



**EVNGENCO2**

**TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

# **TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**



*Đà Nẵng, 27/06/2023*

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

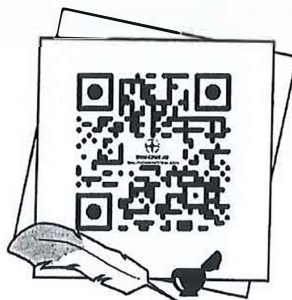
**DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP ĐHĐCĐ**



**EVNGENCO2**

**TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

<b>STT</b>	<b>Tài liệu Họp ĐHĐCĐ</b>
1	Các quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ năm 2023
2	Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
3	Tờ trình kết quả thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2022 và Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023
4	Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022
5	Báo cáo hoạt động của HĐQT
6	Báo cáo hoạt động của BKS
7	Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023
8	Tờ trình Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022
9	Tờ trình Tiền lương/Thù lao của HĐQT, BKS năm 2022; Kế hoạch Tiền lương/Thù lao HĐQT, BKS năm 2023
10	Tờ trình Sửa đổi một số nội dung trong Điều lệ hoạt động Công ty và các quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ
11	Tờ trình Sửa đổi quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
12	Tờ trình nội dung bầu cử và danh sách ứng viên bầu Thành viên HĐQT, BKS Công ty
13	Thông tin lý lịch và cam kết của các Ứng viên



Tài liệu Đại hội CĐ

*Đà Nẵng; ngày 27/ 6/2023*



Thời gian	Nội dung	Điều hành
10h00– 10h20	<b>B. Nội dung bầu cử</b>	
	1. Tờ trình về công tác nhân sự để thực hiện bầu cử TV.HĐQT, TV.BKS tại ĐHCĐ 2023	Đoàn Chủ tịch
	2. Thực hiện Bầu TV.HĐQT, TV.BKS nhiệm kỳ thành viên 5 năm (2023-2028)	Cổ đông
10h20 -10h30	Biểu quyết các nội dung trình (tại mục A) bằng bỏ phiếu lấy ý kiến biểu quyết vào Thùng phiếu.	Cổ đông
	<b>Nghỉ tại chỗ:</b> <i>Ban bầu cử và kiểm phiếu thực hiện kiểm các loại phiếu</i>	Ban bầu cử và kiểm phiếu
10h30 -11h00	Công bố kết quả bầu cử HĐQT, BKS. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình ĐH	Ban bầu cử và kiểm phiếu
	<b>Hội nghị giải lao (10 phút)</b> - HĐQT mới họp phiên đầu tiên về công tác nhân sự - BKS mới họp phiên đầu tiên về công tác nhân sự	HĐQT, BKS mới trúng cử
	- BTC thông tin kết quả các phiên họp của HĐQT và BKS vừa trúng cử về công tác nhân sự. - <b>Ra mắt HĐQT, BKS</b> nhiệm kỳ thành viên 5 năm (2023-2028); phát biểu nhận nhiệm vụ. - Tặng hoa đối với các TV.HĐQT; TV.BKS không tiếp tục tham gia nhiệm kỳ mới.	Ban tổ chức; HĐQT, BKS mới trúng cử
11h00 -11h20	Các phát biểu của Đại biểu, Khách mời (nếu có)	Đại biểu
11h20 -11h30	Thông qua biên bản, nghị quyết đại hội	Đoàn chủ tịch Ban Thư ký
11h30 -11h35	Bế mạc đại hội	Ban tổ chức

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Ngô Việt Hưng**

Số: 94/TTr-HĐQT

Quảng Nam, ngày 26 tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**Kết quả thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2022**  
**và Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

*Căn cứ Luật doanh nghiệp;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 745/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/5/2022 về Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Tình hình thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2022 và Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đính kèm Báo cáo chi tiết về: Kết quả sản xuất kinh doanh - đầu tư năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh - đầu tư năm 2023; Hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 với các số liệu chính như sau:

**1.1. Kết quả Sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2022**

+ Tổng doanh thu:	1029,426 tỷ đồng (đạt 222,66 %KH)
+ Chi phí:	392,034 tỷ đồng (đạt 118,26%KH)
+ Lợi nhuận trước thuế:	637,392 tỷ đồng (đạt 487,15 %KH)

**1.2. Kế hoạch SXKD năm 2023**

+ Tổng doanh thu:	521,101 tỷ đồng.
+ Tổng chi phí:	387,809 tỷ đồng.
+ Lợi nhuận trước thuế:	133,292 tỷ đồng.
+ Cổ tức:	≥35% vốn điều lệ.

Để đảm bảo hoạt động SXKD tại AVC được thực hiện liên tục HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, đồng thời giao HĐQT tổ chức thực hiện và quyết định các nội dung phát sinh hoặc các nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước của năm kế tiếp.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết nghị.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Việt Hưng**

## BÁO CÁO

**Kết quả sản xuất kinh doanh - đầu tư năm 2022**  
**và Kế hoạch sản xuất kinh doanh - đầu tư năm 2023**  
(Đính kèm theo tờ trình ĐHĐCĐ số 94/TTr-HĐQT ngày 26/6/2023)

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 cụ thể như sau:

### 1- Tình hình cổ đông của Công ty

Số cổ đông của Công ty đến ngày 29/05/2023 là 216 cổ đông, trong đó cổ đông pháp nhân là 02 cổ đông, cổ đông thể nhân là 214 cổ đông. Số cổ phần các cổ đông đang nắm giữ là 75.052.052 cổ phần/vốn điều lệ của Công ty là 750.520.520.000 đồng.

### 2- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2022

#### 2.1- Tình hình ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những thuận lợi, khó khăn sau:

#### a- Thuận lợi

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian qua luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các bên hữu quan có liên quan, đặc biệt là sự giúp đỡ hữu hiệu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Phát điện 2, chính quyền địa phương Tỉnh Quảng Nam và Thành phố Đà Nẵng.

- Mục nước hồ Thủy điện A Vương đến cuối năm 2021 đã được tích đến sát mục nước dâng bình thường góp phần đảm bảo kế hoạch vận hành mùa khô năm 2022.

- Tình hình thủy văn năm 2022 thuận lợi, lưu lượng nước về hồ Thủy điện A Vương 2022 tương đối tốt, đặc biệt vào mùa mưa năm 2022 nên thuận lợi cho công tác sản xuất điện NMTĐ A Vương trong năm 2022, lưu lượng bình quân nước về hồ cả năm 2022 là 53,77 m<sup>3</sup>/s (cao hơn trung bình nhiều năm, 33,75 m<sup>3</sup>/s).

- Nhờ thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, bảo trì và vận hành nên 2 Tổ máy vận hành an toàn, liên tục và tin cậy (không có sự cố) và luôn đáp ứng theo huy động của A0.

#### b- Khó khăn

- NMTĐ A Vương đã được đưa vào vận hành từ năm 2008, sau gần 15 năm vận hành thì các thiết bị đã giảm tuổi thọ, xác suất hư hỏng cao nên phải tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và vận hành để đảm bảo thiết bị vận hành an toàn và cần chuẩn bị các thiết bị dự phòng chiến lược phục vụ cho việc thay thế khi cần thiết.

- Công tác SCL phần xây dựng còn một số hạng mục phải chuyển tiếp sang năm 2023 do điều kiện khách quan như mực nước hồ lớn không thể thi công được; giá xăng dầu biến động lớn phải điều chỉnh lại dự toán và phải thực hiện lại nhiều thủ tục trong quá trình lựa chọn nhà thầu nên tiến độ thực hiện gói thầu chậm hơn so với kế hoạch đầu năm.

- Trong năm 2022 Công ty đã rất nỗ lực trong công tác đòi nợ và đã thu được 4,79 tỷ đồng/8,19 tỷ đồng nợ khó đòi (đạt 53%) (trong 05 tháng đầu năm 2023 đã thu hồi thêm 641 triệu đồng), hiện vẫn còn tồn tại một số công nợ quá hạn khó đòi chưa đòi được hoặc chưa xử lý dứt điểm các khoản nợ này theo quy định. Trong đó, đặc biệt là khoản nợ khó đòi của Công ty Lilama 45.3 (2,2 tỷ đồng). Trong thời gian đến, AVC sẽ rất ráo đòi nợ, hạn chế tối thiểu phát sinh nợ quá hạn và thu hồi các khoản nợ quá hạn cũ, lập hồ sơ để khởi kiện nếu cần.

Với những thuận lợi và khó khăn thách thức nêu trên, nhưng ngay từ đầu năm 2022 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương đã triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đã đề ra góp phần quyết định hoàn thành tốt các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2022, cụ thể:

## **2.2- Về kết quả sản xuất kinh doanh**

### **2.2.1- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022**

- Công tác quản lý vận hành nhà máy thủy điện A Vương năm 2022 được thực hiện an toàn, hiệu quả, các tổ máy luôn đáp ứng đúng huy động của A0, xả nước phục vụ hạ du khi có yêu cầu của địa phương.

- Công ty đã vận hành hồ chứa tuân thủ đúng quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ, chấp hành nghiêm túc chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh Quảng Nam, điều tiết giảm lũ cho hạ du hiệu quả (giảm 85,5% lượng nước xuống hạ du trong các đợt mưa lũ và cắt 100% đỉnh lũ qua các đợt mưa lũ trên lưu vực hồ chứa).

- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đạt và vượt kế hoạch giao năm 2022, các hiện tượng bất thường của thiết bị luôn được phát hiện và xử lý kịp thời, cụ thể như sau:

- + Hệ số khả dụng: 95,7%/90,97% (Thực hiện/ Kế hoạch)
- + Tỷ lệ dừng máy do sự cố: 0/0,4%
- + Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng: 4,3%/8,63%
- + Tỷ lệ điện tự dừng: 0,51%/0,63%

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ giao trong năm 2022 cụ thể như sau:

- + Điện sản xuất: 1.038,62 triệu kWh (đạt 167,25 % KH)
- + Điện thương phẩm: 1.033,32 triệu kWh, đạt 167,45% KH)
- + Tổng doanh thu: 1.029,426 tỷ đồng (đạt 222,66 % KH)
- + Chi phí: 392,034 tỷ đồng (đạt 118,26%KH)
- + Lợi nhuận trước thuế: 637,392 tỷ đồng (đạt 487,15 % KH)

*(Chi tiết như Phụ lục 1: Kết quả sản xuất kinh doanh 2022 kèm theo)*

### **2.2.2- Các nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao**

- Sản lượng điện sản xuất 1.038 tr.kWh, vượt 40% so với sản lượng thiết kế, vượt 67% so với kế hoạch được giao nhờ tình hình thủy văn năm 2022 thuận lợi, mực nước hồ đầu năm 2022 đạt gần MNDBT, đồng thời nhờ thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, bảo trì và vận hành nên 2 Tổ máy vận hành an toàn, liên tục và tin cậy (không có sự cố) và luôn đáp ứng theo huy động của A0.

- Doanh thu đạt 1.029,42 tỷ đồng, trong đó doanh thu SXĐ đạt 977,0 tỷ đồng nhờ sản lượng điện phát cao và hiệu quả từ việc chào giá trên thị trường điện.

- Lợi nhuận đạt 637,39/130,81 tỷ đồng, đạt 487% so với kế hoạch nhờ doanh thu đạt cao và Công ty đã triệt để tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động thông qua việc giao định mức và kiểm soát thực hiện (chi phí O&M/CS đạt 614/670 tr.đồng/MW, bằng 91% so với kế hoạch giao).

### **2.3- Về công tác tài chính của Công ty**

Công tác quản lý dòng tiền được thực hiện an toàn hiệu quả, đảm bảo dòng tiền phục vụ nhu cầu SXKD, chi trả cổ tức và lãi vay đúng thời hạn. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2022 đạt và vượt chỉ tiêu giao (Tỷ lệ nợ phải trả/VSCH là  $\leq 3$  lần; Hệ số bảo toàn vốn  $\geq 1$  lần; Khả năng thanh toán ngắn hạn  $> 1$  lần. Thực hiện tốt công tác công tác thu hồi, xử lý nợ khó đòi, kết quả năm 2022 đòi được 4,79 tỷ đồng/nợ khó đòi là 8,19 tỷ đồng (đạt 53%).

### **2.4- Về các nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua năm 2022 và các nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD năm 2023:**

Các vấn đề, nội dung công việc phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua năm 2022 và các nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 đã được HĐQT Công ty phê duyệt thông qua trước khi thực hiện. Chi tiết như Phụ lục 4, phụ lục 5 kèm theo.

## **3- Về Kế hoạch năm 2023**

### **3.1- Thuận lợi và khó khăn và thách thức**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 dự kiến sẽ có những thuận lợi, khó khăn thách thức sau:

- Thuận lợi:

+ Mức nước hồ chứa đầu năm 2023 sát với mức nước dâng bình thường, đây là điều kiện thuận lợi cho công tác sản xuất điện và xả nước phục vụ cho nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của nhân dân vùng hạ du.

+ Đội ngũ CBCNV của Công ty có đủ khả năng tiếp thu kỹ thuật công nghệ cũng như kiến thức quản lý tiên tiến trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Khó khăn, thách thức:

+ Tình hình thủy văn năm 2023 dự báo sẽ chuyển sang trạng thái El Nino, nên dự báo lượng mưa năm 2023 thấp hơn trung bình nhiều năm, ảnh hưởng đến sản lượng điện sản xuất của Nhà máy. Hơn nữa, để đạt được kế hoạch sản lượng TCT giao (792 tr.kWh) thì thủy văn năm 2023 phải rơi vào tần suất 40% đến 44%, đây là một thách thức không nhỏ trong công tác quản lý vận hành của Nhà máy.

+ Giá Pc của A Vương rất thấp, năm 2023 là 474,38 đ/kWh (chưa bao gồm thuế và phí) và giá thị trường nhận định sẽ rất cao trong năm 2023; do Qc năm 2023 giao cho NMTĐ A Vương cao và cùng với nhiều yếu tố bất lợi khác, đây là một khó khăn và rủi ro cao đối với doanh thu của Công ty trong trường hợp thủy văn kém với tần suất nước về lớn hơn 45%.

+ NMTĐ A Vương đã đưa vào vận hành được 15 năm, các thiết bị đã giảm tuổi thọ, xác suất hư hỏng cao nên cần phải tăng cường công tác quản lý kỹ thuật và vận hành để đảm bảo vận hành nhà máy an toàn, hiệu quả.

+ Rủi ro lạm phát, giá nguyên vật liệu, hàng hóa và dịch vụ tăng cao ảnh hưởng đến công tác lập kế hoạch chí phí cũng như chi phí thực hiện năm 2023.



+ Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong công tác cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì, tư vấn thi công các công trình điện.

### **3.2- Kế hoạch SXKD năm 2023**

#### **3.2.1- Các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2023**

Với những thuận lợi, thách thức nêu trên và căn cứ công văn số 909/EVNGENCO2- KH ngày 19/3/2023 của Tổng công ty Phát điện 2 về kế hoạch năm 2023, Công ty đã xây dựng Kế hoạch năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

- + Sản lượng điện sản xuất: 792 triệu kWh
- + Tổng doanh thu: 521,101 tỷ đồng.
- + Tổng chi phí: 387,809 tỷ đồng.
- + Lợi nhuận trước thuế: 133,292 tỷ đồng.
- + Cổ tức phân đầu :  $\geq 35\%$  vốn điều lệ.

*(Chi tiết như Phụ lục 2: Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023)*

#### **3.2.2- Nhận xét về Kế hoạch SXKD năm 2023**

##### **a- Về doanh thu**

Kế hoạch doanh thu năm 2023 là 521,101 tỷ đồng, giảm 49% so với doanh thu thực hiện năm 2022 chủ yếu do kế hoạch sản lượng điện sản xuất giao năm 2023 là 792 triệu kWh, giảm 246,6 triệu kWh (giảm 24%) so với thực hiện năm 2022 và giá bán điện thị trường điện năm 2023 dự kiến bằng giá bán điện Hợp đồng (giá bán điện năm 2022 tăng 71% so với giá Hợp đồng) do sản lượng điện giao năm 2023 cao hơn rất nhiều so với trung bình nhiều năm (737,35 triệu kWh), và nhận định tình hình thủy văn năm 2023 đang trong chu kỳ xấu (El-Nino) nên sản lượng điện phát khả năng không đáp ứng được kế hoạch sản lượng điện giao năm 2023.

##### **b- Về chi phí**

Tổng chi phí kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 là 387,809 tỷ đồng, giảm 4,23 tỷ đồng so với thực hiện năm 2022.

### **3.2- Kế hoạch trang bị tài sản cố định**

Kế hoạch mua sắm tài sản cố định bao gồm trang bị bổ sung thêm các thiết bị cần thiết trong công tác thí nghiệm, bảo trì NMTĐ A Vương và các công trình điện do Công ty nhận thầu; Các trang thiết bị, phần mềm thuộc Đề án Chuyển đổi số, và một số trang thiết bị khác phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng chi phí kế hoạch trang bị tài sản cố định năm 2023 là 89,096 tỷ đồng (*trong đó giá trị kế hoạch năm 2022 chuyển tiếp sang 2023 là 31,38 tỷ đồng*) (*chi tiết như Phụ lục 3 kèm theo*).

### **3.3- Kế hoạch đầu tư xây dựng**

Trong năm 2022, Công ty bắt đầu triển khai các thủ tục xây dựng Trụ sở Điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty tại đường Nguyễn Văn Linh – TP Đà Nẵng (Trụ sở ĐHSXKD). Dự án đã được Tổng Công thông qua chủ trương đầu tư tại văn bản số 2209/EVNGENCO 2- QLĐTXD-TH ngày 24/6/2022. Lô đất xây dựng Trụ sở đã được UBND thành phố gia hạn thời gian sử dụng đất thêm 24 tháng tại văn bản số 1593/QĐ-UBND ngày 14/6/2022. Công ty đã thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất (Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh thành Đất thương mại, dịch vụ) cho Lô đất trên theo quy định của Luật đất đai 2013 và yêu cầu của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng tại văn bản số 5882/SXD-QHKT&PTĐT ngày 15/8/2022. Hiện tại đang thực hiện đến bước trình Sở xây dựng thẩm định hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án. Trong

năm 2023 Công ty sẽ hoàn thiện BCNCKT, thiết kế bản vẽ thi công, LCNT xây lắp và chuẩn bị các thủ tục để khởi công dự án vào đầu năm 2024.

Ngoài ra trong năm 2023 Công ty sẽ thực hiện công tác thuê tư vấn để lập Báo cáo nghiên cứu mở rộng công suất NMTĐ A Vương (công suất mở rộng dự kiến 85-105 MW) và bổ sung vào Quy hoạch điện VIII hiệu chỉnh.

### 3.4- Đề xuất, kiến nghị

Để đảm bảo hoạt động SXKD tại AVC được thực hiện liên tục HĐQT đề nghị ĐHCĐ thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, đồng thời giao HĐQT tổ chức thực hiện và quyết định các nội dung phát sinh hoặc các nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước của năm kế tiếp.

Trên đây là kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2022, chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Ngô Việt Hưng

**Phụ lục 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng điện SX	Tr. kWh	621,000	1.038,622	167,25%
2	Sản lượng điện TP	Tr. kWh	617,088	1.033,325	167,45%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	462,332	1.029,426	222,66%
1	DT HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	444,329	977,003	219,88%
2	DT HĐ tài chính	Tỷ đồng	5,503	23,606	428,95%
3	DT dịch vụ	Tỷ đồng	12,500	26,924	215,39%
4	DT khác	Tỷ đồng	0,000	1,894	
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	331,491	392,034	118,26%
1	CP HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	319,179	362,473	113,56%
2	CP HĐ tài chính	Tỷ đồng	0,000	0,000	
3	CP dịch vụ	Tỷ đồng	12,312	25,304	205,53%
4	CP khác	Tỷ đồng	0,000	4,257	
5	Tổng LN trước thuế	Tỷ đồng	130,841	637,392	487,15%
1	LN HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	125,150	614,530	491,04%
2	LN HĐ tài chính	Tỷ đồng	5,503	23,606	428,95%
3	LN dịch vụ	Tỷ đồng	0,188	1,620	861,00%
4	LN khác	Tỷ đồng	0,000	-2,364	

**Phụ lục 2: CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2023 (sau chiết giảm)	Ghi chú
I	Sản lượng điện SX	Tr. kWh	792,000	
II	Sản lượng điện TP	Tr. kWh	787,010	
III	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	521,101	
1	DT HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	484,661	
2	DT HĐ tài chính	Tỷ đồng	24,439	
3	DT khác	Tỷ đồng	12,000	
IV	Tổng chi phí	Tỷ đồng	387,809	
1	CP HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	375,964	
2	CP HĐ tài chính	Tỷ đồng	0,000	
3	CP khác	Tỷ đồng	11,845	
V	Tổng LN trước thuế	Tỷ đồng	133,292	
1	LN HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	108,697	
2	LN HĐ tài chính	Tỷ đồng	24,439	
3	LN khác	Tỷ đồng	0,155	

**Phụ lục 3: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TRONG NĂM 2023**

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
<b>A</b>	<b>Chuyển tiếp từ 2022 sang</b>				<b>31.380,8</b>
<b>I</b>	<b>Máy móc, thiết bị</b>				
1	Máy VLF+ PD cáp + tang cáp đến 35kV	thiết bị	1	5.794	5.793,8
2	Thiết bị đồng bộ GPS cho OMICRON để thử end to end F87L	thiết bị	2	727	1.454,5
3	Máy đo cách điện 5000V	thiết bị	2	127	254,5
4	Máy đo điện trở 1 chiều dùng đo động cơ, TU tương đương OM22	thiết bị	1	285	285,0
5	Máy đo tiếp xúc cầm tay, tích hợp dùng pin	thiết bị	1	302	301,9
6	Hộp bộ thử nghiệm Rơ le tương đương OMICRON 356	thiết bị	1	2.667	2.666,7
7	Camera nhiệt độ giám sát thiết bị điện	thiết bị	1	342	342,3
8	Máy đo điện trở tiếp địa	thiết bị	1	217	216,7
9	Máy đo điện trở tiếp địa loại cầm tay, kiểm tra nhanh	thiết bị	1	86	86,3
10	Máy đo điện áp bước	thiết bị	1	338	337,8
11	Máy chủ dự phòng cho HT XHQ	Bộ	1	100	100,0
12	Phao chắn rác tại CNN	HT	1	1.082	1.082
<b>II</b>	<b>Khác</b>				
1	Trang bị HT cung cấp nước uống cho NLD	HT	1	195,3	195
2	Màn hình tương tác để trình chiếu	cái	1	75,9	76
3	Lắp hệ thống pin mặt trời 30kW để tiết kiệm tự dùng	kW	30	16,6	498,5
4	Xe Van Gaz-06	xe	1	1.000	1000
5	Chuyển đổi số				
	Mua sắm, lắp đặt thiết bị truyền thông tin cơ sở dữ liệu phòng cháy, chữa cháy và báo sự cố về cơ quan Công an (tạm tính)	Gói	1	600	600
	Lắp đặt phần mềm tính toán dòng chảy đến hồ thời gian thực Weatherplus	gói	1	500,0	500

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Lắp đặt hệ thống camera hồng ngoại giám sát nhiệt độ cho toàn bộ thiết bị trạm 220kV A Vương. Tự động chẩn đoán, đưa ra cảnh báo nhiệt độ tăng cao bất thường gửi về phòng điều khiển trung tâm.	HT	1	3.389,7	3.390
	Các công cụ dự báo dòng chảy và nhu cầu	Gói	1	6.000	6.000
	Các giải pháp bảo trì chủ động (bảo trì dự đoán) MRO	Gói	1	6.200	6.200
<b>B</b>	<b>Kế hoạch 2023</b>				<b>57.715,2</b>
<b>I</b>	<b>Máy móc, thiết bị</b>				
1	Cuộn kháng đi kèm với Cầu đo tang 4000 để đo được tang MF	thiết bị	1	1.406,1	1.406,1
2	Máy đo chất lượng điện năng	thiết bị	1	306,1	306,1
3	Bộ xả tải ắc quy công suất lớn	thiết bị	1	723,5	723,5
4	Bộ đo giám sát ắc quy online để phục vụ công tác thí nghiệm nạp/Xả ắc quy	thiết bị	1	1.057,1	1.057,1
5	Máy Hút chân không MBA đáp ứng hút chân không MBA 110/220/500 kV 63/250/300 MVA	thiết bị	1	3.090,0	3.090,0
6	Thiết bị kiểm tra CSV online 110/220/500kV	thiết bị	1	1.020,4	1.020,4
7	Máy đo phóng điện cục bộ từ trung thế	thiết bị	1	3.090,9	3.090,9
8	Máy đo hàm lượng ẩm cách điện cứng	thiết bị	1	1.530,6	1.530,6
9	Máy đo PD máy phát ở chế độ Offline	thiết bị	1	5.102,0	5.102,0
10	Máy đo trở kháng Ắc quy	thiết bị	1	176,5	176,5
11	Máy Dò rò khí SF6	thiết bị	1	295,6	295,6
12	MBA mono(1pha) 0,4/38,5kV thử ko tải định mức MBA 220/500kV	thiết bị	1	306,1	306,1
13	Máy đo điện dung bằng phương pháp bơm áp và kẹp dòng	thiết bị	1	331,4	331,4
14	Máy phân tích động cơ	thiết bị	1	964,7	964,7
15	Máy đo điện trở 1 chiều để đo Động cơ, TI	thiết bị	1	479,6	479,6
16	Bộ gia công cáp ngầm	thiết bị	1	163,3	163,3

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
17	Bộ thử bảo vệ các MC hạ thế	thiết bị	1	306,1	306,1
18	Inverter xăng 3kW	thiết bị	2	54,6	109,1
31	Nâng cấp phần mềm điều khiển sắc kí khí GC6890	bộ	1	341,2	341,2
32	Nâng cấp điều khiển bộ hóa hơi mẫu	bộ	1	162,8	162,8
33	Bộ máy tính để bàn bao gồm win bản quyền	bộ	1	54,0	54,0
36	Bộ máy thu tín hiệu vệ tinh GNSS Leica GS18T (Bộ gồm 01 máy Base và 02 máy Rover)	Bộ	1	1.709,4	1.709
39	Máy chiếu	thiết bị	2	30,0	60
40	Trang bị MF Diezen cung cấp nguồn dự phòng tại cửa nhận nước đảm bảo an toàn vận hành cho cửa nhận nước	thiết bị	1	529,1	529
41	Máy tính trạm làm dự phòng OPC Server (dự phòng DCS)		1	70,0	70
42	Hệ thống Camera đập và nhà máy	HT	1	4.696,6	4.697
44	Bộ lưu điện UPS		1	469,1	469
<b>II</b>	<b>Khác</b>				
1	Trụ đèn sân vườn	cái	2	30,0	60
2	Điện thoại vệ tinh và phụ kiện	bộ	2	50,0	100
3	Trang bị xe 7 chỗ	xe	1	1564,6	1000,0
4	Chuyển đổi số				
	Thiết bị bảo mật 2 chiều BSG		2	6.627,0	13.254
	Hệ thống giám sát phóng điện cục bộ (Partial Discharge) Tổ máy phát H1	HT	1	6.050	6.050
	Giải pháp giám sát online tổng thể MBAT1	HT	1	8.700	8.700
	<b>Tổng cộng</b>				<b>89.096</b>

**Phụ lục 4: NỘI DUNG CÔNG VIỆC PHÁT SINH SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM 2022***ĐVT: Triệu đồng*

<b>STT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Giá trị quyết toán</b>
1	Đào tạo sát hạch gia hạn chứng chỉ hành nghề TVGS.	252
2	Thuê tư vấn pháp lý hỗ trợ các hoạt động SXKD của công ty.	231
3	Mua sắm và lắp đặt điều hòa tủ đứng năm 2022 (71/22/HĐ-TĐAV ngày 22/12/2022)	72
4	Sửa chữa, thay thế nội thất phòng Rơ le ở cao trình 80,5.	133
5	Sửa chữa, chống thấm rãnh thoát nước và thay thế gạch lát nền sàn 57, sàn 52.5, sàn 46.7 Nhà máy.	712
6	Cải tạo Cầu thang bộ sàn 46.7 lên 52.5 Nhà máy.	69
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.469</b>

**Phụ lục 5: NỘI DUNG CÔNG VIỆC XIN THỰC HIỆN TRƯỚC KẾ HOẠCH 2023**

STT	TÊN CÔNG VIỆC	VB CHO PHÉP THỰC HIỆN	GIÁ TRỊ CHO PHÉP THỰC HIỆN (tr.đ)	VB DỰ TOÁN	HỢP ĐỒNG	
					Số	Giá trị (tr.đ)
1	Giám sát môi trường tại Công trình thủy điện A Vương, Cơ sở sản xuất AVSC, Nhà điều hành ca - kíp Thanh Mỹ, Nhà nghỉ ca theo yêu cầu ĐTM, Giấy phép xả nước thải và các đề án BVMT đơn giản	Văn bản số 194/EVNGENCO2-KH+TH ngày 16/01/2023	94	2081/QĐ-TĐAV ngày 03/11/2022	09/2023/HĐ-TĐAV-ĐAINAM ngày 20/3/2023	39
2	Kiểm định máy biến áp đo lường hệ thống đo đếm dự phòng 2 (TU9T1, TU9T2)		100	2247/QĐ-TĐAV ngày 22/11/2022	11/2023/HĐ-TĐAV ngày 29/3/2023	87
3	Kiểm định máy biến dòng đo lường hệ thống đo đếm dự phòng 2 (TIMF1, TIMF2, TITD1, TITD2, TITE1, TITE2)					
4	Chi phí thuê dịch vụ ngoài					
-	<i>Cung ứng dịch vụ nấu ăn tại các khu vực Bếp (Khu nghỉ ca Nhà máy, Khu trụ sở Đại Lộ, Khu trụ sở Thanh Mỹ)</i>		372	2218/QĐ-TĐAV ngày 21/11/2022	6/23/HĐ-TĐAV ngày 9/3/2023	335
-	<i>Chăm sóc cây cảnh, VSCN</i>					
5	Kiểm định hiệu chuẩn thiết bị thí nghiệm năm 2023		187	QĐ phê duyệt số 2367/QĐ-TĐAV ngày 02/12/2022	13/23/HĐ-TĐAV ngày 14/4/2023	168
6	Văn phòng phẩm năm 2023	145	QĐ phê duyệt số 2260/QĐ-TĐAV ngày 24/11/2022	775/23/HĐ-TĐAV ngày 26/4/23	116	



STT	TÊN CÔNG VIỆC	VB CHO PHÉP THỰC HIỆN	GIÁ TRỊ CHO PHÉP THỰC HIỆN (tr.đ)	VB DỰ TOÁN	HỢP ĐỒNG	
					Số	Giá trị (tr.đ)
7	Cung cấp vật tư phục vụ tiêu tu năm 2023		1.381	QĐ phê duyệt số 2420/QĐ-TĐAV ngày 08/12/2022	955/2023/HĐ-TĐAV-VTT ngày 23/05/2023	869
8	Cung cấp đồng hồ GPS cho NMTĐ A Vương	Văn bản số 886/EVNGENCO2-KH+TH ngày 18/3/2023	115	QĐ phê duyệt số 2419/QĐ-TĐAV ngày 08/12/2022	1132/2023/HĐ-TĐAV-ĐPV ngày 14/5/2023	105
9	Cung cấp vật tư, vật liệu phụ phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2023		384	QĐ phê duyệt số 72/QĐ-TĐAV ngày 13/01/2023	1065/2023/HĐ-TĐAV-ĐPV ngày 6/6/2023	287
10	Thay thế và hiệu chỉnh hệ thống camera giám sát, thông tin liên lạc tại Nhà máy và khu Đập tràn, Cửa nhận nước.		5.811	QĐ phê duyệt số 405/QĐ-TĐAV ngày 03/3/2023	Đang lập HSMT	
11	Đại tu Hệ thống điều khiển NMTĐ A Vương		64.189	QĐ phê duyệt số 230/QĐ-TĐAV ngày 13/02/2023	Đang trình TCT thông qua HSMT	
12	Sửa chữa lớn phần xây dựng NMTĐ A Vương					
-	Kiên cố hóa mái taluy bên phải Nhà van (Xử lý mái taluy bên phải nhà van)		587			
-	Sửa chữa mặt sân bê tông nhà máy cao trình 87		1.797	QĐ phê duyệt số 2616/QĐ-TĐAV ngày 23/12/2022	Đang trình duyệt E-HSMT	
-	Đường vận hành khu đầu mối: Xử lý sạt lở taluy dương tại Km11+850		1.118			

STT	TÊN CÔNG VIỆC	VB CHO PHÉP THỰC HIỆN	GIÁ TRỊ CHO PHÉP THỰC HIỆN (tr.đ)	VB DỰ TOÁN	HỢP ĐỒNG	
					Số	Giá trị (tr.đ)
-	Đường lên nhà van, trạm phân phối 220kV, tháp điều áp: sửa chữa tuyến đường vào trạm phân phối 220kV và sửa chữa mặt đường tuyến đường lên tháp điều áp đoạn từ Km0+00 đến Km0+300		2.445			
13	Thuê tư vấn khảo sát, lập PAKT sửa chữa lớn phần công trình xây dựng NMTĐ A Vương năm 2023 (bổ sung): Danh mục Đường vận hành khu đầu mối: xử lý sạt lở taluy âm tại Km6+840 và Sửa chữa mặt đường, rãnh dọc, lề đường đoạn từ Km08 đến hành lang an toàn đập; Danh mục đường vận hành khu nhà máy: Xử lý sạt trượt taluy âm tại Km5+200	Văn bản số 886/EVNGENCO2-KH+TH ngày 18/3/2023	1.018	QĐ phê duyệt số 324/QĐ-TĐAV ngày 24/02/2023	Đang lựa chọn nhà thầu	
14	Công tác kiểm tra chuyên sâu hợp bộ máy cắt đầu cực máy phát MC901, MC902 trong năm 2023		1.860	QĐ phê duyệt số 278/QĐ-TĐAV ngày 13/3/2023	Đang trình TCT thông qua HSMT	
15	Phát quang chống cháy mùa khô 2023		112			
16	Duy tu đường vận hành NMTĐ A Vương năm 2023		1.070	QĐ phê duyệt số 491/TTr-TĐAV ngày 14/3/2023	Đang lựa chọn nhà thầu	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>82.784</b>			<b>2.005</b>

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 95/TTr-HĐQT

Quảng Nam, ngày 26 tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần thủy điện A Vương;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán (Đính kèm).

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Việt Hưng**



**Công ty Cổ phần Thủy điện  
A Vương**

**Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2022**



**Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận**  
**Đăng ký Kinh doanh/**  
**Doanh nghiệp số**

3303070337

ngày 20 tháng 12 năm 2007

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh/Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4000478435 ngày 8 tháng 5 năm 2019. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh/Doanh nghiệp đầu tiên và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Ngô Việt Hưng	Chủ tịch
Ông Cao Huy Bảo	Thành viên
Ông Đặng Công Hòa	Thành viên (từ ngày 14 tháng 5 năm 2022)
Ông Lưu Ngọc Mai Phi	Thành viên (đến ngày 13 tháng 5 năm 2022)
Ông Đoàn Ngọc Nam	Thành viên
Ông Đặng Thanh Bình	Thành viên

**Ban Kiểm soát**

Ông Nguyễn Thiện	Trưởng ban
Ông Đoàn Trung Thông	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thành viên (từ ngày 14 tháng 5 năm 2022)
Ông Nguyễn Phước Lễ	Thành viên (đến ngày 13 tháng 5 năm 2022)

**Ban Giám đốc**

Ông Cao Huy Bảo	Tổng Giám đốc
Ông Ngô Xuân Thế	Phó Tổng Giám đốc

**Người đại diện  
theo pháp luật**

Ông Cao Huy Bảo	Tổng Giám đốc
-----------------	---------------

**Trụ sở đăng ký**

Thôn Dung, Thị trấn Thạnh Mỹ  
Huyện Nam Giang  
Tỉnh Quảng Nam  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

**Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

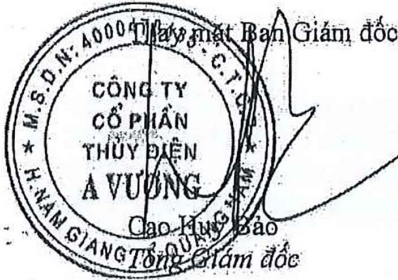
Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 45 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

**PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Tôi, Cao Huy Bảo, Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Quảng Nam, ngày 3 tháng 3 năm 2023



KPMG Limited Branch  
10th Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyễn Huệ Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông  
Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 3 tháng 3 năm 2023, được trình bày từ trang 5 đến trang 45.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

100  
AN  
IN  
IG  
100



### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề khác

Chúng tôi thực hiện cuộc kiểm toán nhằm mục đích đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương được trình bày từ trang 5 đến trang 45. Thông tin bổ sung tại trang 46 không phải là phần bắt buộc của báo cáo tài chính và không nằm trong phạm vi của cuộc kiểm toán báo cáo tài chính. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về thông tin bổ sung này.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam  
Báo cáo kiểm toán số: 20-01-00344-23-1



Trần Thị Lệ Hằng  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 3782-2022-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Trương Vĩnh Phúc  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 1901-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 3 năm 2023

11/11/2023



**Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022**

Mẫu B 01 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>795.575.367.074</b>	<b>473.263.338.483</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	85.815.162.393	50.276.483.829
Tiền	111		15.815.162.393	10.276.483.829
Các khoản tương đương tiền	112		70.000.000.000	40.000.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>502.000.000.000</b>	<b>251.000.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	502.000.000.000	251.000.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>193.384.461.433</b>	<b>160.659.466.727</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	190.058.171.111	162.819.254.516
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		441.030.282	547.358.207
Phải thu ngắn hạn khác	136		7.373.559.759	3.589.641.569
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	33(b)(ii)	(4.488.299.719)	(6.296.787.565)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>14.176.046.174</b>	<b>10.666.934.289</b>
Hàng tồn kho	141		14.176.046.174	11.372.299.133
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(705.364.844)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>199.697.074</b>	<b>660.453.638</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		199.697.074	660.453.638
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>1.059.523.793.174</b>	<b>1.127.477.401.374</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>964.461.851.570</b>	<b>1.032.051.285.459</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	9	878.159.992.109	949.735.224.587
Nguyên giá	222		3.318.136.089.648	3.302.481.739.194
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.439.976.097.539)	(2.352.746.514.607)
Tài sản cố định vô hình	227	10	86.301.859.461	82.316.060.872
Nguyên giá	228		88.988.036.058	83.067.132.235
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.686.176.597)	(751.071.363)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>3.237.975.522</b>	<b>5.005.177.910</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	11	3.237.975.522	5.005.177.910
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>12</b>	<b>79.800.000.000</b>	<b>79.800.000.000</b>
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		79.800.000.000	79.800.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>12.023.966.082</b>	<b>10.620.938.005</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261		1.482.263.866	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	13	10.541.702.216	10.620.938.005
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>1.855.099.160.248</b>	<b>1.600.740.739.857</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)**

Mẫu B.01 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)</b>	<b>300</b>		<b>133.663.310.034</b>	<b>166.000.418.991</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>133.663.310.034</b>	<b>166.000.418.991</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	17.683.509.486	20.553.919.808
Người mua trả tiền trước	312		3.464.195.612	2.210.251.652
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	63.686.233.640	24.278.909.060
Phải trả người lao động	314		25.475.758.141	23.241.453.645
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	4.885.000.000	5.296.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	12.217.818.662	1.581.589.019
Vay ngắn hạn	320	18	-	75.500.000.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		76.863.581	166.623.050
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	6.173.930.912	13.171.672.757
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>1.721.435.850.214</b>	<b>1.434.740.320.866</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>1.721.435.850.214</b>	<b>1.434.740.320.866</b>
Vốn cổ phần	411	21	750.520.520.000	750.520.520.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		750.520.520.000	750.520.520.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		28.673.080.097	28.673.080.097
Quỹ đầu tư phát triển	418	23	163.536.654.796	97.744.544.294
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		778.705.595.321	557.802.176.475
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		244.514.515.598	225.917.170.136
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		534.191.079.723	331.885.006.339
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>1.855.099.160.248</b>	<b>1.600.740.739.857</b>

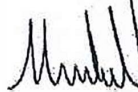
Ngày 3 tháng 3 năm 2023

Người lập:

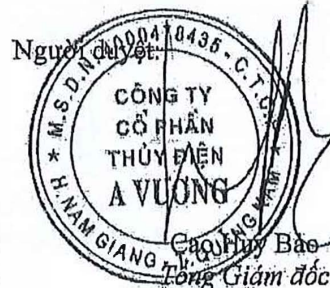


Võ Thị Lan Anh  
 Kế toán tổng hợp

Người chịu trách nhiệm:



Đoàn Văn Châu  
 Kế toán trưởng



Ca Quỳnh Bảo  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương**

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

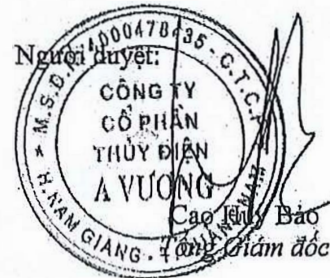
	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	1.003.926.877.083	682.139.239.176
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	333.645.622.313	293.519.850.923
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>670.281.254.770</b>	<b>388.619.388.253</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	23.606.088.302	6.060.127.349
Chi phí tài chính	22	28	3.851.779.305	(4.008.992.220)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		3.851.779.305	4.070.330.833
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	50.279.475.472	46.784.544.370
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 26)</b>	<b>30</b>		<b>639.756.088.295</b>	<b>351.903.963.452</b>
Thu nhập khác	31		1.893.500.631	267.630.217
Chi phí khác	32		4.257.189.513	393.306.049
<b>Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>(2.363.688.882)</b>	<b>(125.675.832)</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>637.392.399.413</b>	<b>351.778.287.620</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	65.675.293.690	19.893.281.281
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)</b>	<b>60</b>		<b>571.717.105.723</b>	<b>331.885.006.339</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	70	32	7.618	4.124

Ngày 3 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Võ Thị Lan Anh  
Kế toán tổng hợp

Đoàn Văn Châu  
Kế toán trưởng



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2022 VND	2021 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	637.392.399.413	351.778.287.620
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao và phân bổ	02	85.068.047.749	81.792.472.074
Các khoản dự phòng	03	(2.589.612.159)	(6.818.782.356)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(23.584.385.729)	(5.727.223.349)
Chi phí lãi vay	06	3.851.779.305	4.070.330.833
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>700.138.228.579</b>	<b>425.095.084.822</b>
Biến động các khoản phải thu	09	(26.074.912.340)	71.785.548.080
Biến động hàng tồn kho	10	(332.237.913)	8.094.315.916
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	14.186.454.169	(23.479.593.475)
Biến động chi phí trả trước	12	460.756.564	(65.636.235)
		<b>688.378.289.059</b>	<b>481.429.719.108</b>
Tiền lãi vay đã trả	14	(3.851.779.305)	(4.070.330.833)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(25.025.203.577)	(19.608.055.209)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	137.874.000	15.920.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(29.266.907.008)	(13.983.918.200)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>630.372.273.169</b>	<b>443.783.334.866</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(24.549.858.939)	(3.330.605.495)
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn	23	(734.000.000.000)	(366.229.036.712)
Tiền thu từ tiền gửi có kỳ hạn	24	483.000.000.000	151.849.036.712
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	18.742.791.209	5.107.429.759
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(256.807.067.730)</b>	<b>(212.603.175.736)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

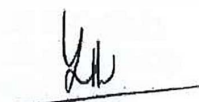
**Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

Mẫu B 03 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

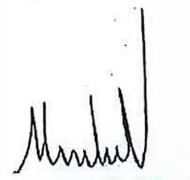
	Mã số	2022 VND	2021 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền trả nợ gốc vay	34	(75.500.000.000)	-
Tiền trả cổ tức	36	(262.526.526.875)	(204.121.020.552)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(338.026.526.875)</b>	<b>(204.121.020.552)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b> (50 = 20 + 30 + 40)	<b>50</b>	<b>35.538.678.564</b>	<b>27.059.138.578</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>50.276.483.829</b>	<b>23.217.345.251</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b> (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 5)	<b>70</b>	<b>85.815.162.393</b>	<b>50.276.483.829</b>

Ngày 3 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Võ Thị Lan Anh  
 Kế toán tổng hợp



Đoàn Văn Châu  
 Kế toán trưởng



## BÁO CÁO

**Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022  
và phương hướng nhiệm vụ 2023**  
(kèm theo tờ trình ĐHĐCĐ số 94/TTr-HĐQT ngày 26/06/2023)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 như sau:

### Phần I

#### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

#### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

##### 1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 ngày 13 tháng 5 năm 2022, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã kịp thời chỉ đạo Công ty thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu, đảm bảo sự phát triển ổn định của Công ty đã duy trì nhiều năm qua, cụ thể như sau:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ giao trong năm 2022 cụ thể như sau:

- + Điện sản xuất : 1038,62 triệu kWh (đạt 167,25 % KH)
- + Điện thương phẩm : 1033,32 triệu kWh, đạt 167,45% KH)
- + Tổng doanh thu : 1029,426 tỷ đồng (đạt 222,66 % KH)
- + Chi phí : 392,034 tỷ đồng (đạt 118,26%KH)
- + Lợi nhuận trước thuế : 637,392 tỷ đồng (đạt 487,15 % KH)

##### 2. Các nhiệm vụ khác:

Thực hiện đúng và hoàn tất tất cả các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra.

- Tài sản tăng 254 tỷ chủ yếu do dòng tiền thuần của hoạt động SXKD tăng 281,5 tỷ Công ty gửi có kỳ hạn vào các Ngân hàng để tăng thu nhập tài chính; nợ phải thu tăng 32,7 tỷ; TSCĐ và hàng tồn kho tăng 23 tỷ; tài sản giảm do khấu hao TSCĐ 89 tỷ và các khoản XDCB, SCL dở dang tăng do các công trình SCL chưa hoàn thành chuyển sang năm sau.

- Công nợ phải trả giảm 32,3 tỷ so với đầu năm 2022 trong đó giảm khoản nợ vay ngắn hạn 75,5 tỷ của EVNGENCO2; các khoản tăng về thuế chưa nộp do chưa đến kỳ nộp là 39,4 tỷ;

- Vốn chủ sở hữu: Vốn CSH tại 31/12/2022 là 1.721,4 tỷ đồng tăng 254 tỷ đồng so với đầu năm 2022. Vốn chủ sở hữu tăng do tăng khoản chênh lệch giữa lợi nhuận sau thuế 2022 và phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

- Công tác quản lý dòng tiền được thực hiện an toàn hiệu quả, đảm bảo dòng tiền phục vụ nhu cầu SXKD, chi trả cổ tức và lãi vay đúng thời hạn. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2022 đạt và vượt chỉ tiêu giao (Tỷ lệ nợ phải trả/VCSH ( $\leq 3$ ); Hệ số bảo toàn vốn ( $\geq 1$ ); Khả năng thanh toán ngắn hạn ( $> 1$ )). Công ty đã trả lãi vay 3,85 tỷ đồng cho Hợp đồng vay của EVNGENCO 2 (75,5 tỷ đồng). Giá giao dịch trên sàn chứng khoán của Công ty từ đầu năm đến nay dao động từ 32.000 ÷ 45.000 đồng/cổ phiếu.

- Hoàn thành đảm bảo tiến độ và chất lượng công tác thử nghiệm hệ thống kích từ và điều tốc theo Thông tư 25, Trung tu Tổ máy H1 và các thiết bị liên quan; Thực hiện SCL các hạng mục xây dựng đảm bảo an toàn giao thông suốt cho vận hành nhà máy; riêng hạng mục sửa chữa lớn mặt đường và các điểm sạt lở đường vận hành khu nhà máy triển khai chậm là do giá xăng dầu biến động lớn phải điều chỉnh lại dự toán và phải thực hiện lại nhiều thủ tục trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

- Công ty đã có chiến lược chào giá hợp lý, tận dụng được tối đa các thủ thuật và giải pháp trong chiến lược chào giá hưởng doanh thu phát tăng thêm nên trong năm 2022 doanh thu tăng thêm từ thị trường điện là 346,64 tỷ đồng, tăng 71% so với doanh thu theo giá Hợp đồng Pc.

- Hoàn thành các nhiệm vụ CDS theo chương trình chung của TCT; Hoàn thành trung tu Tổ máy H1 theo RCM năm 2022 và lập kế hoạch RCM cho toàn bộ hệ thống năm 2023; Trên cơ sở báo cáo đánh giá tính năng trùng lặp và vượt trội giữa Hệ thống quản lý bảo trì MRO và Hệ thống PMIS, AVC đang triển khai Hệ thống phần mềm Quản lý bảo trì sửa chữa MRO và Công cụ phân tích dựa theo nhận dạng mẫu nâng cao (APR) – SmartSignal.

## II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

### 1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT, ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền:

HĐQT duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định theo quy chế làm việc của HĐQT, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Năm 2022, HĐQT đã thực hiện họp HĐQT và lấy phiếu ý kiến để thực hiện các nghị quyết đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm; hoạch định kế hoạch kinh doanh theo quý, năm; giải quyết các vấn đề về đầu tư phát triển, các định hướng chiến lược và phát triển kinh doanh. Đã ký ban hành các nghị quyết, quyết định đúng chức trách nhiệm vụ của HĐQT.

### 2. Chi trả cổ tức năm 2021:

Căn cứ vào phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 về chỉ tiêu cổ tức chia cho cổ đông, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện chi trả hoàn thành cổ tức năm 2021 cho cổ đông.

### 3. Công tác phối hợp Ban kiểm soát

Phối hợp tốt với Ban Kiểm soát giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT nhằm duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### 4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực, sáng tạo trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách có hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua việc thực hiện tốt đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động và tối ưu hóa chi phí của Công ty. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của đơn vị để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

## III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, các bên có quyền lợi liên quan và sự phát triển của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc một cách sát sao và kịp thời để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, Tổng Công ty Phát điện 2 - CTCP và người lao động trong Công ty, tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển của Công ty.

Căn cứ điều lệ Công ty và các quy chế quản lý điều hành Công ty, HĐQT đã thường xuyên kiểm tra và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT cũng đã tham gia vào những hoạt động quan trọng về chiến lược kinh doanh, cơ chế làm việc và một số vấn đề kinh doanh khác.

Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn phù hợp, kịp thời; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Tổng giám đốc.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận của các cổ đông.

Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định về nội dung.



## Phần II

### PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

#### 1. Mục tiêu

Đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ.

Hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh điện 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

- + Sản lượng điện sản xuất: 792 triệu kWh
- + Tổng doanh thu: 521,101 tỷ đồng.
- + Tổng chi phí: 387,809 tỷ đồng.
- + Lợi nhuận trước thuế: 133,292 tỷ đồng.

Cổ tức: Công ty phấn đấu tiết kiệm chi phí và tăng doanh thu hơn nữa để cổ tức năm 2023 đạt  $\geq 35\%$  vốn điều lệ.

#### 2. Nhiệm vụ và giải pháp

Chỉ đạo tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống quản trị của Công ty, tổ chức nghiên cứu các mô hình quản trị phù hợp với Công ty để tiến hành triển khai áp dụng nhằm nâng cao chất lượng hệ thống quản trị.

Chỉ đạo hoàn thành Đề án Cách mạng khoa học công nghệ 4.0 giai đoạn tiếp theo.

Quan tâm công tác cán bộ, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; nhân lực kỹ thuật; nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp.

HQQT duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ năm 2023, cụ thể:

- Tổ chức sắp xếp lại lao động các đơn vị, bộ phận; tổ chức đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm nâng cao năng suất lao động.

- Nâng cao chất lượng bảo dưỡng, sửa chữa, ... đảm bảo các tổ máy, hệ thống thiết bị, công trình an toàn ổn định, sẵn sàng vận hành phát điện; giảm tỉ lệ điện tự dùng và tổn thất điện năng so với kế hoạch đề ra.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

- Sử dụng có hiệu quả cao nguồn lực lao động, nguồn lực tài chính; thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch tối ưu hóa chi phí; nâng cao năng suất lao động.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, đẩy mạnh quy chế dân chủ cơ sở, phát huy tinh thần đoàn kết trong Công ty, quan tâm đến người lao động, phúc lợi xã hội; xây dựng văn hóa phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

**Kết luận:** Năm 2022, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; đoàn kết, trách nhiệm cùng Ban Tổng Giám đốc, người lao động hoàn thành Nghị quyết Cổ đông giao. HĐQT cam kết tiếp tục nỗ lực cùng tập thể cán bộ Lãnh đạo và toàn thể Người lao động khắc phục khó khăn, thách thức để hoàn thành tốt nhất các mục tiêu, kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra trong năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông năm 2023.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Việt Hưng**

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY**  
**ĐIỆN A VƯƠNG NĂM 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát đã được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương (Công ty) và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Thay mặt Ban kiểm soát tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát như sau:

**I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, tình hình tài chính và Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty AVC**

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2022 tình hình thủy văn thuận lợi cho các Công ty Thủy điện nói chung, trong đó có nhà máy Thủy điện A Vương. Công ty đã điều tiết nước, xả lũ hợp lý, công tác chào giá thị trường điện tốt và quản trị sản xuất hiệu quả, giảm chi phí SXKD vì vậy năm 2022 đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh lợi nhuận sau thuế đạt 485,5% kế hoạch giao.

Đầu tư góp vốn Công ty CP Phú Thạnh Mỹ 79,8 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 12,9% VDL PTM: Tình hình tài chính của Công ty này đã ổn định cơ cấu vốn hợp lý, kết quả SXKD 2022 lợi nhuận sau thuế 131,2 tỷ đồng, Năm 2022 tỷ lệ chia cổ tức là 19% trên vốn góp;

**2. Về Báo cáo tài chính năm 2022:**

BCTC đã được kiểm toán, Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty. Theo đánh giá của Ban kiểm soát: Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh trung thực, hợp lý phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định Pháp lý có liên quan.

**2.1 Số liệu tài sản và nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2022:**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Số liệu 31/12/2022	Số liệu 01/01/2022	Tăng (+)/ giảm (-)
<b>A – TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>795,575,367,074</b>	<b>473,263,338,483</b>	<b>322,312,028,591</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	85,815,162,393	50,276,483,829	35,538,678,564
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	502,000,000,000	251,000,000,000	251,000,000,000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	193,384,461,433	160,659,466,727	32,724,994,706
4. Hàng tồn kho	14,176,046,174	10,666,934,289	3,509,111,885

5. Tài sản ngắn hạn khác	199,697,074	660,453,638	-460,756,564
<b>B – TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>1,059,523,793,174</b>	<b>1,127,477,401,374</b>	<b>-67,953,608,200</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn			0
2. Tài sản cố định	964,461,851,570	1,032,051,285,459	-67,589,433,889
3. Tài sản dở dang dài hạn	3,237,975,522	5,005,177,910	-1,767,202,388
4. Đầu tư tài chính dài hạn	79,800,000,000	79,800,000,000	0
5. Tài sản dài hạn khác (tồn kho dài hạn)	12,023,966,082	10,620,938,005	1,403,028,077
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1,855,099,160,248</b>	<b>1,600,740,739,857</b>	<b>254,358,420,391</b>
<b>A – NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>133,663,310,034</b>	<b>166,000,418,991</b>	<b>-32,337,108,957</b>
1. Nợ ngắn hạn	133,663,310,034	166,000,418,991	-32,337,108,957
2. Nợ dài hạn			0
<b>B – VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1,721,435,850,214</b>	<b>1,434,740,320,866</b>	<b>286,695,529,348</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	750,520,520,000	750,520,520,000	0
2. Quỹ đầu tư phát triển	163,536,654,796	97,744,544,294	65,792,110,502
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	778,705,595,321	557,802,176,475	220,903,418,846
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1,855,099,160,248</b>	<b>1,600,740,739,857</b>	<b>254,358,420,391</b>

Số liệu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng điện SX	Tr. kWh	621,000	1.038,622	167,25%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	462,332	1.029,426	222,66%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	331,491	392,034	118,26%
4	Tổng LN trước thuế	Tỷ đồng	130,841	637,392	487,15%
5	Tổng LN sau thuế	Tỷ đồng	117,757	571,717	485,51%
6	Chia cổ tức	%	15%	15%	100%

Giải trình một số chỉ tiêu tài chính tăng giảm cơ bản như sau:

- Tài sản tăng 254 tỷ chủ yếu do dòng tiền thuần của hoạt động SXKD tăng 281,5 tỷ; nợ phải thu tăng 32,7 tỷ; TSCĐ và Vật tư thiết bị tồn kho tăng 4,9 tỷ; tài sản giảm do khấu hao TSCĐ 89 tỷ và các khoản tăng khác về XDCB, SCL dở dang do các công trình chưa hoàn thành chuyển sang năm sau.

- Công nợ phải trả giảm 32,3 tỷ so với đầu năm 2022 trong đó giảm khoản nợ vay ngắn hạn 75,5 tỷ của EVNGENCO2; các khoản thuế chưa nộp do chưa đến kỳ nộp là 63,6 tỷ do lợi nhuận tăng so với năm trước; Trong năm 2022 Công ty đã tuân thủ Pháp luật về thuế, kê khai và nộp đầy đủ đúng hạn các khoản thuế phát sinh trong năm và năm trước chuyển sang tổng các khoản nộp Ngân sách năm 2022 là 251 tỷ đồng.

- Vốn chủ sở hữu: Vốn CSH tại 31/12/2022 là 1.721,4 tỷ đồng tăng 254 tỷ đồng so với đầu năm 2022. Vốn chủ sở hữu tăng do lợi nhuận sau thuế tăng so với năm 2021.

## 2.2 Các hệ số tài chính năm 2022 so với năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty AVC		
			Số kỳ này 2022	Cùng kỳ năm trước	Tăng giảm
<b>I</b>	<b>Vốn và tài sản</b>				
1	Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	93%	90%	3%
2	Nợ phải trả/ Vốn CSH	lần	0,077	0,11	-0,04
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	7%	10%	-3%
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	43%	30%	13%
5	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	57%	70%	-13%
<b>II</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>				
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	5,85	2,79	3,06
2	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	13,88	9,64	4,24
3	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	5,95	2,85	3,1
<b>III</b>	<b>Hiệu quả sử dụng vốn</b>				
1	Doanh thu trên tổng vốn	%	56%	43%	13%
2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	%	33%	21%	12%
3	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	36%	24%	12%
<b>IV</b>	<b>Dòng tiền thuần của đơn vị</b>				
1	Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	Tr. đồng	630.372	443.783	142%
2	Dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư	Tr. đồng	-256.807	-212.603	120%
3	Dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính	Tr. đồng	-338.026	-204.121	165%

**Các hệ số vốn/tài sản/khả năng thanh toán và hiệu quả sử dụng vốn:**

- Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 0,077 lần. (<3 lần)
- Vốn CSH/Tổng vốn: 93%; Nợ phải trả/Tổng vốn: 7%
- Khả năng thanh toán nợ đến hạn: 5,95 lần tăng so với cùng kỳ 2,85 lần.
- Tỷ suất sinh lời của Tổng tài sản (ROA): 33,81% tăng so với cùng kỳ 12%
- Tỷ suất sinh lời của Vốn chủ sở hữu (ROE): 36,23% tăng so với cùng kỳ 12 %

**Nhận xét:**

- Về biện pháp tăng cường hiệu quả quản lý hàng tồn kho: Công ty đã thực hiện phân loại hàng tồn kho theo thời gian tồn kho, chất lượng hàng hóa của từng loại vật tư tồn kho để có biện pháp xử lý để thu hồi vốn. Thực hiện dự trữ hàng tồn kho

theo định mức. Quản lý vật tư thiết bị tồn kho trên phần mềm ERP kết nối với App kiểm kê vật tư tồn kho.

- Công ty đã tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ như thành lập tổ thu nợ, đơn đốc đánh giá tình thu nợ qua các cuộc họp giao ban nhằm giảm thiểu thời gian chiếm dụng vốn của khách hàng, rà soát đối chiếu các hợp đồng, quản lý chặt chẽ các HĐ DVKT.

- Tại thời điểm 31/12/2022 tất cả các chỉ tiêu tài chính đều phản ánh tình hình tài chính Công ty ổn định, Tỷ suất nợ trên vốn chủ của AVC đảm bảo nhỏ hơn 3 lần theo quy định quản lý tài chính, khả năng thanh toán ngắn hạn thể hiện sự tự chủ về mặt tài chính, đảm bảo an toàn tài chính Công ty. Trong năm 2022 chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt trên 36% cao hơn năm 2021 là 12%.

- Công ty đã sử dụng hợp lý dòng tiền nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh. Tiền lương người lao động, tiền cổ tức của Cổ đông được thanh toán kịp thời theo quy định. Tiền nhân rồi gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng thuộc nhóm BIG4, Bình quân từ tháng 01 đến tháng 12/2022 tỷ lệ tiền gửi có kỳ hạn trên tổng tiền đạt 97,5% trong đó tiền gửi kỳ hạn từ 06 tháng trở lên là 80,9%.

## II. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT năm 2022

### 1. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ:

Nghị quyết 745/NQ-ĐHCĐ ngày 13/05/2022 của Đại hội đồng cổ đông năm 2022, HĐQT và Ban điều hành Công ty thực hiện như sau:

TT	NQ ĐHCĐ năm 2022	Kết quả thực hiện năm 2022	Đánh giá
1	Các chỉ tiêu SXKD năm 2022	Kết quả SXKD 2022: Sản lượng đạt 167%; Doanh thu đạt 222%; chi phí đạt 118% và lợi nhuận đạt 487%.	Hoàn thành vượt mức cao so với NQ ĐHCĐ
2	Phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021 : 30% Vốn điều lệ	Đã thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức đúng quy định	Hoàn thành
3	Thông qua tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022	Đã thực hiện	Hoàn thành
4	Thông qua sửa đổi các Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của BKS	Đã thực hiện	Hoàn thành
5	Các nội dung khác về thay đổi nhân sự HĐQT; lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2022	Đã thực hiện	Hoàn thành

### 2. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết HĐQT

Trong năm 2022 HĐQT đã ban hành 133 nghị quyết, cùng các quyết định; các quy chế QLNB để Ban giám đốc thực hiện điều hành hoạt động SXKD của Công ty;

HQĐT đã tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2022; Tổ chức họp, lấy ý kiến các Thành viên HĐQT theo quy định; Triển khai đề án tái cơ cấu, nâng

cao hiệu quả SXKD, tăng năng suất lao động, bám sát thực hiện các chỉ tiêu tối ưu hóa chi phí được Tổng công ty giao; Tuân thủ về việc báo cáo tài chính quý, năm theo đúng thời hạn; Hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý vận hành an toàn, hiệu quả Nhà máy thủy điện A Vương đạt kết quả cao vượt các chỉ tiêu SXKD; bảo toàn và phát triển vốn tạo được niềm tin cho các Cổ đông, đảm bảo duy trì mã chứng khoán AVC giao dịch trên thị trường; đảm bảo được việc làm và thu nhập ổn định cho Người lao động; hoàn thành nhiệm vụ việc thực hiện chủ đề năm 2022 “Chuyển đổi số trong Tập đoàn điện lực Quốc gia Việt Nam” của EVN & EVNGENCO2 giao.

- HĐQT, Ban điều hành, Người đại diện phần vốn EVNGENCO2 tại AVC đã thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp theo đúng quy định Pháp luật và phân cấp của EVN và EVNGENCO2.

### III. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS

#### 1. Thông tin về các thành viên Ban kiểm soát:

Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm có 3 Thành viên:

- (1) Ông Nguyễn Thiện – TBKS chuyên trách
- (2) Ông Đoàn Trung Thông – TV kiêm nhiệm
- (3) Bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa – TV kiêm nhiệm

Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp hàng quý để đánh giá kết quả hoạt động, đồng thời tiến hành kiểm tra trực tiếp các chuyên đề theo kế hoạch. Số buổi họp và các thành viên tham gia như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu làm TV BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thiện	TBKS	28/04/2016	4/4	100%	
2	Đoàn Trung Thông	TV BKS	30/06/2020	4/4	100%	
3	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	TV BKS	13/05/2022	4/4	100%	

#### 2. Hoạt động của BKS năm 2022:

Giám sát thường xuyên hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ với Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý nội bộ, nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan. Các hoạt động cụ thể:

- Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
- Đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2022
- Thẩm tra quỹ tiền lương thực hiện năm 2021, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022
- Giám sát kiểm toán độc lập chứng kiến kiểm kê và kiểm toán BCTC Năm 2021
- Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2021
- Giám sát thường xuyên hoạt động SXKD, ĐTXD và tài chính hàng tháng/quý
- Giám sát soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2022
- Giám sát kiểm toán độc lập kiểm toán giữa kỳ và năm 2022
- Tham gia cuộc họp kết luận Kiểm toán Nhà nước kiểm toán BCTC năm 2021; các cuộc họp với Thanh tra thuế;

- Theo dõi, đôn đốc, phúc tra tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết quả thanh kiểm tra, giám sát
- Tham gia các cuộc họp do EVNGENCO2 tổ chức liên quan đến chức năng nhiệm vụ của KSV
- Tổng kết hoạt động năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023 của Ban Kiểm soát.
- Đề xuất các biện pháp cải cách quản trị mang lại hiệu quả kinh doanh và tăng cường sức cạnh tranh của Công ty.
- Thúc đẩy sự tuân thủ Pháp luật và các quy định quản lý về kế toán, tài chính.
- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và nâng cao tính minh bạch và độ tin cậy của quá trình hoạt động của Công ty.
- Đóng góp ý kiến vào quá trình ra Quyết định của Ban lãnh đạo.
- Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc kiểm tra trực tiếp và thường xuyên theo kế hoạch, trên cơ sở biên bản kiểm tra đã đề xuất, yêu cầu Ban điều hành khắc phục những tồn tại trong quản lý tài chính, công nợ, đấu thầu, sửa chữa lớn và một số lĩnh vực khác liên quan.

### **3. Thù lao, chi phí của Ban kiểm soát năm 2022**

- Thù lao của Ban kiểm soát: Công ty đã thực hiện chi trả thù lao năm 2022 cho BKS theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua và được quyết toán tiền lương năm 2022.
- Chi phí Ban kiểm soát: Trong năm 2022 không phát sinh chi phí dùng riêng cho Ban kiểm soát.

## **IV. Kết quả giám sát của Ban kiểm soát**

### **1. Về giám sát giao dịch với các bên liên quan:**

Trong năm 2022, Công ty đã có các giao dịch với các bên liên quan gồm giao dịch mua bán điện với Công ty mua bán điện, Tổng công ty Phát điện 2 tiền thuê văn phòng. Các giao dịch này đã được Ban điều hành Công ty rà soát theo phân cấp và trình HĐQT thông qua trước khi ký kết hợp đồng, các giao dịch trên đã tuân thủ theo đúng quy định về thông qua giao dịch với các bên liên quan quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT.

### **2. Giám sát hoạt động của HĐQT/Ban điều hành:**

- Về việc giám sát hoạt động của HĐQT/Ban điều hành: Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát HĐQT/Ban điều hành thông qua các hoạt động thường xuyên như:
  - + Giám sát việc chấp hành các quy định Pháp luật, Quy chế nội bộ cũng như tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT Công ty; thực hiện các cuộc kiểm tra theo chuyên đề và kiểm tra trực tiếp theo kế hoạch.
  - + Giám sát sát tình hình thực hiện, khắc phục tồn tại của các đoàn kiểm tra cấp trên, cơ quan chức năng Nhà nước và các tồn tại qua các đợt kiểm soát trực tiếp của Ban kiểm soát.
  - + Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện chi phí sản xuất kinh doanh, đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của Công ty so với kế hoạch và việc tuân thủ Pháp luật, Quy chế nội bộ.
  - + Kiểm tra giám sát công tác quản trị dòng tiền, quản lý thu hồi nợ khó đòi và các khoản công nợ khác.



+ Thẩm định tính hợp lý của Báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và BCTC năm 2022.

- Trong năm 2022 Ban kiểm soát chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hoạt động của Công ty hay vi phạm quy định Pháp luật của Công ty trong công tác, hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý. Ngoài ra Ban kiểm soát không ghi nhận khiếu nại nào của Cổ đông về các sai phạm của HĐQT và Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Một số nội dung các Nhà thầu mắc trong quá trình đấu thầu đã được Ban điều hành làm rõ và đã được hai bên thống nhất.

### **3. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT/Ban điều hành:**

- Ban kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp HĐQT, giao ban sản xuất và các cuộc họp liên quan đến điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- HĐQT/Ban điều hành đã cung cấp đầy đủ thông tin về các kế hoạch sản xuất kinh doanh, thông tin về các cuộc họp HĐQT, tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT và các thông tin khác kịp thời đầy đủ.

- HĐQT/Ban điều hành Công ty luôn hợp tác, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, luôn tạo điều kiện về nhận lực và phương tiện khi có yêu cầu.

### **V. Nhận xét kiến nghị:**

#### **1. Nhận xét:**

- Trong công tác quản lý điều hành, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty đã tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế QLNB, Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị được Ban điều hành chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty đạt hiệu quả cao, lợi nhuận sau thuế đạt 485% kế hoạch. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động còn một số vấn đề cần lưu ý như sau:

+ **Về công tác Sửa chữa lớn:** còn một số hạng mục SCL thuộc kế hoạch năm 2022 chưa hoàn thành phải chuyển tiếp sang thực hiện vào năm 2023, việc chưa hoàn thành kế hoạch SCL năm 2022 làm ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận sản xuất điện 2022.

#### **+ Công tác triển khai các gói thầu mua sắm phục vụ SXKD:**

Mặc dù KHSXKD năm 2022 của Công ty AVC đã được thông qua, tuy nhiên, do chậm trễ trong công tác đấu thầu nên Công ty chưa hoàn thành khối lượng mua sắm như gói thầu mua sắm dụng cụ thí nghiệm, bảo trì năm 2022 và phải chuyển tiếp sang năm 2023, đề nghị Đơn vị rút kinh nghiệm trong công tác LCNT nhằm đảm bảo kế hoạch.

#### **+ Công tác thu hồi nợ:**

Các khoản công nợ quá hạn tại thời điểm 31/12/2022 là: 7,826 tỷ đồng, trong năm việc thu hồi nợ còn chậm còn nhiều khách hàng chây ì. Công ty cần tăng cường thu hồi các khoản nợ khó đòi và có biện pháp xử lý dứt điểm các khoản nợ không có khả năng thu hồi.

### **+ Về công tác quản lý tài chính - kế toán:**

- Theo kết quả kiểm toán độc lập năm 2022, Kiểm toán đã đưa ra ý kiến chung: BCTC công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, không có ý kiến ngoại trừ.

- Tuy nhiên, qua kết quả giám sát Kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2021, còn một số vấn đề cần lưu ý cần có giải pháp khắc phục được nêu tại Biên bản kiểm toán và các tồn tại về thuế tại kết luận thanh tra thuế thời kỳ từ năm 2014 đến 2021, ngoài việc khắc phục tồn tại, Công ty cần rà soát các Hóa đơn, các chi phí hợp lệ trong quá trình kê khai quyết toán thuế.

### **2. Kiến nghị:**

1. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, BCTC 2022 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán;

2. Phân phối lợi nhuận: Trong những năm vừa qua Công ty đang hoạt động hiệu quả Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH cao, chất lượng nguồn nhân lực, tình hình tài chính của Công ty tăng trưởng khá tốt. Kiến nghị ĐHĐCĐ có kế hoạch phân phối cổ tức hợp lý cân giữ lại để có kế hoạch mở rộng hoạt động dịch vụ và Nghiên cứu đầu tư mới, mở rộng nguồn điện để tăng năng suất lao động và hiệu quả vốn Cổ đông.

3. Công ty AVC cần tăng cường công tác thu hồi, xử lý nợ khó đòi tồn tại trong các năm trước, tăng cường quản lý chặt chẽ các hợp đồng mới giảm thiểu nợ khó đòi, quá hạn phát sinh thêm trong những năm tới.

4. Tiếp tục cải cách và nâng cao quy trình quản trị và quản lý rủi ro của Công ty. đẩy mạnh hoạt động tuân thủ Pháp luật, Quy chế của EVN và EVNGENCO2, nhằm đảm bảo sự bền vững và phát triển của Công ty. Đào tạo và phát triển nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển. Tăng cường sự minh bạch, trung thực và tin cậy trong các hoạt động SXKD và báo cáo tài chính của Công ty.

### **VI. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:**

Ban kiểm soát thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông, Ngoài ra KSV chuyên trách của EVNGENCO2 tại AVC thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế 96/QĐ-HĐQT của Tổng công ty Phát điện 2

Các nhiệm vụ chi tiết cụ thể như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT được thông quan trong năm 2023

- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật, các Quy chế nội bộ trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty của HĐQT/Ban điều hành Công ty.

- Xem xét, giám sát việc ban hành các Văn bản, Quy chế nội bộ trong việc điều hành hoạt động của Công ty.

- Kiểm tra soát xét các chỉ tiêu tài chính, thẩm định báo cáo tài chính để cảnh báo các rủi ro trong quá trình hoạt động của Công ty.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc xem xét các báo cáo đánh giá và giám sát việc thực thi các vấn đề được đơn vị kiểm toán đưa ra trong thuyết minh và thư khuyến nghị kiểm toán (nếu có).
- Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện chi phí sản xuất kinh doanh, đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của Công ty.
- Kiểm tra giám sát công tác quản trị dòng tiền, quản lý thu hồi nợ khó đòi và các khoản công nợ khác.
- Giám sát các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan, đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông.
- Thực hiện rà soát, thẩm tra, báo cáo các nội dung theo kiến nghị, yêu cầu của Cổ đông.
- Thực hiện công tác báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định tại Quy chế 96/QĐ-HĐQT của Tổng công ty Phát điện 2

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng ban**



**Nguyễn Thiện**

Số: 06/TTr-BKS

Quảng Nam, ngày 24 tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Công ty cổ phần Thủy điện A Vương.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính (BTCT) giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2023 như sau:

1. Tên đơn vị kiểm toán lựa chọn: là các đơn vị Kiểm toán độc lập thuộc danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023, ban hành theo Quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ tài chính.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện A Vương thực hiện các thủ tục lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 cho Công ty theo quy định Pháp luật.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông 2023 biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT
- TKCT
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thiện**

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**Về việc Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật doanh nghiệp;  
Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần thủy điện A Vương;  
Căn cứ tình hình SXKD của Công ty năm 2022 và báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH KPMG.

Hội đồng Quản trị Công ty CP Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

**1. Phân phối lợi nhuận năm 2022**

STT	Một số chỉ tiêu	Phân phối lợi nhuận năm 2022	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2021 và lợi nhuận tăng thêm năm 2021 theo Kiểm toán Nhà nước	Lợi nhuận thực hiện năm 2022
		(a)+(b)	(a)	(b)
<b>A</b>	<b>LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI</b>			
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN theo BCTC 2022 sau khi trừ lợi nhuận tăng thêm năm 2021 theo KTNN	570.796.270.425		570.796.270.425
2	Lợi nhuận tăng thêm năm 2021 theo KTNN	920.835.298	920.835.298	
3	Lợi nhuận năm 2021 để lại	18.597.377.462	18.597.377.462	
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối của các năm trước	30.122.285.084	22.591.713.813	7.530.571.271
5	Lợi nhuận được phân phối năm 2022	620.436.768.269	42.109.926.573	578.326.841.696
<b>B</b>	<b>CHIA CỔ TỨC VÀ TRÍCH CÁC QUỸ</b>			
1	Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	10.889.592.000		10.889.592.000
2	Quỹ thưởng người quản lý	389.924.625		389.924.625

STT	Một số chỉ tiêu	Phân phối lợi nhuận năm 2022	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2021 và lợi nhuận tăng thêm năm 2021 theo Kiểm toán Nhà nước	Lợi nhuận thực hiện năm 2022
		(a)+(b)	(a)	(b)
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm không quá 3 tháng lương do lợi nhuận năm 2022 vượt kế hoạch (Khoản 1 Điều 8 Nghị định 53/2016/NĐ-CP)	10.889.592.000		10.889.592.000
4	Trích quỹ đầu tư phát triển	5.725.401	5.725.401	0
5	Chia cổ tức			
	+ Tỷ lệ cổ tức (%)	<b>30,00%</b>	<b>5,61%</b>	<b>24,39%</b>
	+ Thành tiền	225.156.156.000	42.104.201.172	183.051.954.828
6	Lợi nhuận năm 2022 để lại	373.105.778.243	0	373.105.778.243

## 2. Phương án chi trả cổ tức 2022

Hình thức chi trả cổ tức 30% (3.000 đồng/cp) bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Trong đó :

- Đã tạm ứng cổ tức: 15%
- Cổ tức còn lại phải chi trả: 15%

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết nghị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Việt Hưng**

Số: 99/TTr-HĐQT

Quảng Nam, ngày 26 tháng 6 năm 2023

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**Về việc thông qua tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và**  
**Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp;*

*Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần thủy điện A Vương.*

HĐQT Công ty CP Thủy điện A Vương kính trình ĐHCĐ thông qua tiền lương, thù lao năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của HĐQT, BKS với nội dung sau:

**1. Thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS Công ty năm 2022**

Tổng tiền lương (gồm tiền chế độ ATĐ), thù lao của HĐQT, BKS năm 2022: **1.926.211.000** đồng, trong đó:

- CT. HĐQT chuyên trách: 642.724.000 đồng
- Thành viên HĐQT chuyên trách: 349.522.000 đồng
- Trưởng BKS chuyên trách: 572.750.000 đồng
- Thù lao TV.HĐQT không chuyên trách (3 người): 195.615.000 đồng
- Thù lao TV.BKS không chuyên trách (2 người): 165.600.000 đồng

**2. Kế hoạch Thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS Công ty năm 2023**

Kế hoạch tiền lương (không bao gồm tiền chế độ ATĐ), thù lao của HĐQT, BKS năm 2023: **1.998.174.000** đồng, như sau:

TT	Nội dung	Số người	Số tháng hưởng	Tổng Cộng	Ghi chú
I/	<b>Chuyên trách</b>			<b>1.552.839.000</b>	
1	Chủ tịch HĐQT	1	8,61	384.600.000	
2	Thành viên HĐQT	1	12	456.612.000	
3	Trưởng BKS	1	12	476.472.000	
4	Thành viên BKS	1	6,18	235.155.000	
II/	<b>Không chuyên trách</b>			<b>445.335.000</b>	

TT	Nội dung	Số người	Số tháng hưởng	Tổng Cộng	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	3,39	30.286.000	
2	Thành viên HĐQT	2	12	182.640.000	
3	Thành viên BKS	4	7.64	232.409.000	
	<b>Tổng Cộng</b>			<b>1.998.174.000</b>	

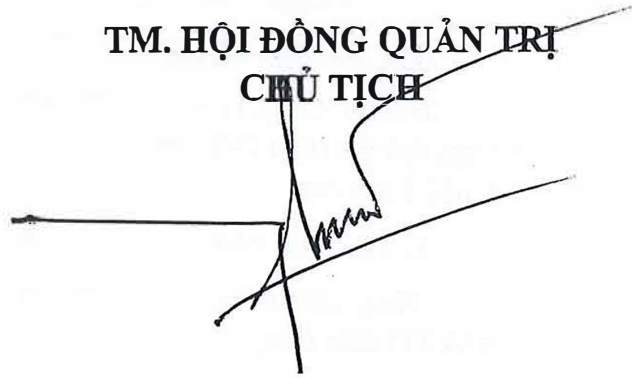
- 01 TV.HĐQT đồng thời là TGD, chi hưởng tiền lương TGD.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết nghị.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- HCLĐ;
- Lưu: VT, TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Việt Hưng**



Số: 97/TTr-HĐQT

Quảng Nam, ngày 26 tháng 6 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty các  
Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản  
trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

Tham chiếu văn bản số 1254/EVNGENCO2-PC+TCNS+KTGS ngày 14/4/2023 của Tổng Công ty Phát điện 2 – Công ty cổ phần về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động và các Quy chế phải trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, các Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương như Phụ lục đính kèm.

Đính kèm Phụ lục và các dự thảo gồm:

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TKÝ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Ngô Việt Hưng

### Phụ lục

(Ban hành kèm theo tờ trình số: /TTr-HĐQT, ngày ... tháng ... năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty các Quy chế nội bộ về quản trị; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương)

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi bổ sung đề nghị ĐHĐCĐ thông qua
I	<b>Điều lệ tổ chức và hoạt động AVC</b>		
1	Điều 3	<p><b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b> Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; Và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác thay thế. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy</p>	<p><b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b> 1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc Công ty. 2. Trường hợp chưa có Tổng Giám đốc thì người được giao quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc thực hiện chức trách nhiệm vụ Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. 3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi bổ sung đề nghị ĐHĐCĐ thông qua
		quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì HĐQT sẽ cử người khác thay thế.	
2	Điều 12	<b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b> Chưa quy định khoản 4	4. Tổ chức là cổ đông của Công ty: có sở hữu ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 01 người đại diện theo ủy quyền; sở hữu từ 10% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền; sở hữu từ trên 50% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện theo ủy quyền.
3	Điều 19	<b>Điều 19. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông</b> Chưa quy định khoản 4	4. Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được đính kèm theo thông báo mời họp theo qui định khoản 3, Điều 18 Điều lệ này.
4	Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4 Điều 26	<b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b> 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 5 đến 7 người.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.
5		2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
6		4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.	4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp, trong các trường hợp sau:

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi bổ sung đề nghị ĐHĐCĐ thông qua
			<p>a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p>
7	Khoản 2 Điều 27	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p>	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p><i>“- Hội đồng quản trị quyết định việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ quản lý giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng hoặc tương đương tại Công ty do Công ty mẹ hoặc cổ đông lớn giới thiệu.</i></p> <p><i>- Xây dựng cơ chế, tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT (bao gồm thành viên độc lập HĐQT) để có cơ sở kiến nghị ĐHĐCĐ quyết định việc đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên HĐQT và thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật”</i></p>
8	Khoản 1 Điều 38	<p><b>Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03</p>	<p><b>Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 05</p>

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi bổ sung đề nghị ĐHĐCĐ thông qua
		người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	(năm) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát có thể làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách. Trưởng Ban kiểm soát sẽ xem xét đề xuất cơ chế làm việc của các thành viên Ban kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
<b>II Quy chế nội bộ về quản trị của AVC</b>			
1	Khoản 4 Điều 4	<b>Điều 4. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ, thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b> 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông Chưa quy định điểm 4.5 khoản 4.	4.5. Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được đính kèm theo thông báo mời họp theo qui định khoản 4, Điều 4 Quy chế này.
2	Điểm 1.1, Điểm 1.2 Khoản 1 Điều 9	<b>Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT</b> 1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT 1.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 5 đến 7 người.	1.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.
3		1.2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	1.2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
<b>III Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của AVC</b>			
1	Khoản 1,	<b>Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản</b>	

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi bổ sung đề nghị ĐHĐCĐ thông qua
	Khoản 2 Điều 6	<b>trị</b> 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty là từ 5 đến 7 người.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty là 05 (năm) người.
2		2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị <u>không</u> quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.	2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.
3	Khoản 2 Điều 11	<b>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b> 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	<b>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b> 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:  "- Hội đồng quản trị quyết định việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ quản lý giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng hoặc tương đương tại Công ty do Công ty mẹ hoặc cổ đông lớn giới thiệu."

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát  
Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

Để đáp ứng yêu cầu số lượng, thành phần và cơ cấu Ban kiểm soát phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương như Phụ lục và Dự thảo đính kèm.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thiện**

### Phụ lục

(Ban hành kèm theo tờ trình số: /TTr-BKS, ngày ... tháng ... năm 2023 của Ban Kiểm soát về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương)

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi bổ sung đề nghị ĐHĐCĐ thông qua
	<b>Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát</b>		
1	Khoản 1 Điều 4	<b>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát</b> 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	<b>Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát</b> 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là <u>05 (năm) người</u> . Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát có thể làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách. Trưởng Ban kiểm soát sẽ xem xét đề xuất cơ chế làm việc của các thành viên Ban kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.



**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**Thông qua nội dung bầu cử và Danh sách ứng cử viên bầu vào thành viên**  
**HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ hoạt động hiện hành Công ty cổ phần thủy điện A Vương;

HĐQT Công ty kính trình Đại Hội đồng cổ đông nội dung sau:

Tại ĐHĐCĐ năm 2023, các thành viên HĐQT và BKS Công ty cùng hết nhiệm kỳ thành viên HĐQT và BKS của mình; Do vậy tại ĐHĐCĐ năm 2023, Công ty phải tiến hành bầu HĐQT, BKS Công ty để quản trị và điều hành Công ty thời gian đến.

**I. Nội dung bầu cử thành viên HĐQT Công ty**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: năm ( 05) người

2. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT: là 5 năm (2023-2028).

3. Điều kiện và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị:

- Tiêu chuẩn, điều kiện tuân thủ Điều 155 Luật doanh nghiệp.

- Ít nhất 1/3 số TV.HĐQT phải là thành viên không điều hành theo Điều 26 Điều lệ Công ty.

4. Danh sách ứng viên

(1) Ông Nguyễn Xuân Diện ứng viên TV.HĐQT nhiệm kỳ mới làm việc không chuyên trách (Theo đề cử của cổ đông Tổng Công ty Phát điện 2 tại QĐ số 127/QĐ-HĐQT ngày 20/6/2023).

(2) Ông Ngô Việt Hưng - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phát điện 2; CT. HĐQT AVC nhiệm kỳ 2020-2023; ứng viên TV.HĐQT nhiệm kỳ mới làm việc không chuyên trách (Theo đề cử của cổ đông Tổng Công ty Phát điện 2 tại QĐ số 132/QĐ-HĐQT ngày 20/6/2023).

(3) Ông Cao Huy Bảo - TV. HĐQT AVC nhiệm kỳ 2018-2023, TGD AVC; ứng viên TV.HĐQT nhiệm kỳ mới (kiêm Tổng giám đốc AVC, làm việc chuyên trách) (Theo đề cử của cổ đông Tổng Công ty Phát điện 2 tại QĐ số 128/QĐ-HĐQT ngày 20/6/2023)

(4) Ông Đặng Công Hòa - TV. HĐQT chuyên trách AVC nhiệm kỳ 2022-2023; ứng viên TV.HĐQT nhiệm kỳ mới làm việc chuyên trách (Theo đề cử của cổ đông Tổng Công ty Phát điện 2 tại QĐ số 129/QĐ-HĐQT ngày 20/6/2023).

(5) Ông Đặng Thanh Bình – Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ Công ty; Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2023; ứng viên TV.HĐQT nhiệm kỳ mới làm việc không chuyên trách (Theo đề cử của HĐQT AVC tại NQ số 88/NQ-HĐQT ngày 23/6/2023).

(Thông tin chi tiết ứng viên đính kèm tài liệu Đại hội)

## II. Nội dung bầu cử thành viên BKS Công ty

1. Số lượng thành viên BKS: ba ( 03) người
2. Nhiệm kỳ thành viên BKS: là 5 năm (2023-2028).
3. Điều kiện và tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm soát:
  - Tiêu chuẩn, điều kiện tuân thủ Điều 169 Luật doanh nghiệp.
  - Không làm việc trong bộ phận tài chính kế toán của Công ty theo Điều 30 Điều lệ Công ty.
4. Danh sách ứng viên

(1) Ông Nguyễn Thiện – Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính EVNGENCO2, Trưởng Ban kiểm soát AVC nhiệm kỳ 2018-2023; ứng viên TV.BKS nhiệm kỳ mới làm việc chuyên trách (Theo đề cử của cổ đông Tổng Công ty Phát điện 2 tại Quyết định số 64/QĐ-HĐQT ngày 23/4/2023).

(2) Ông Đoàn Trung Thông – Chuyên viên Ban Quản lý đầu tư xây dựng EVNGENCO2, Thành viên Ban kiểm soát AVC 2020-2023; ứng viên TV.BKS nhiệm kỳ mới làm việc không chuyên trách (Theo đề cử của cổ đông Tổng Công ty Phát điện 2 tại Quyết định số 63/QĐ-HĐQT ngày 23/4/2023).

(3) Bà Thái Thị Thanh Nga – Chuyên viên Ban Tài chính và Kế toán EVNGENCO2; ứng viên TV.BKS nhiệm kỳ mới làm việc chuyên trách (Theo đề cử của cổ đông Tổng Công ty Phát điện 2 tại Quyết định số 62/QĐ-HĐQT ngày 23/4/2023).

(Thông tin chi tiết ứng viên đính kèm tài liệu Đại hội)

Kính báo cáo ĐHCĐ xem xét thông qua nội dung bầu cử và danh sách ứng viên, đồng thời nghiên cứu quy chế bầu cử, quy chế biểu quyết (đã được thông qua), thông tin lý lịch ứng cử viên để tiến hành thủ tục bầu cử tại Đại hội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Ngô Việt Hưng



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN THÔNG TIN ỨNG VIÊN**  
**(BẦU VÀO HĐQT AVC TẠI ĐHQTĐ 2023)**

1. Họ và Tên: **Cao Huy Bảo** Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 06/4/1971; Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Hộ khẩu thường trú: Phường Tân Chính – Quận Thanh Khê – TP Đà Nẵng.
5. CMND số: 200811578, cấp ngày 21/9/2017 tại CATP Đà Nẵng
6. Quê quán: Phường Thủy Phương, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
7. Trình độ văn hóa: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
9. Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị hành chính
10. Chức vụ chính hiện tại: Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương; TV.HĐQT AVC nhiệm kỳ 2018-2023; Tổng giám đốc AVC.
11. Số điện thoại liên lạc: 0963.111.854 Email: huybao1971@gmail.com
12. Quá trình đào tạo/công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ, Nơi công tác</b>
Từ tháng 8/1994-6/2003	Kỹ sư; Trung tâm Thí nghiệm điện 3 – Công ty điện lực 3
Từ tháng 6/2003-02/2005	Tổ trưởng Tổ Rơ le 4; Trung tâm Thí nghiệm điện 3 – Công ty điện lực 3
Từ tháng 02/2005-7/2006	Kỹ sư; Ban CBSX Vu Gia – Thu Bồn Ban QLDA Thủy điện 3
Từ tháng 7/2006-02/2007	Tổ trưởng Tổ cơ khí – Thủy lực; Ban CBSX Vu Gia – Thu Bồn Ban QLDA Thủy điện 3
Từ tháng 02/2007-05/2010	Phó quản đốc phụ trách PX cơ khí – Thủy lực; Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
Từ tháng 5/2010-12/2012	Quản đốc Phân xưởng Cơ – Điện; Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

Thời gian	Chức vụ, Nơi công tác
Từ tháng 12/2012 - 05/2016	Quản đốc Phân xưởng Cơ – Điện kiêm phụ trách Trung tâm Bảo trì Thủy điện và Dịch vụ Kỹ thuật; Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
Từ tháng 5/2016 - 4/2017	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
Từ tháng 4/2017 - 8/2017	TV.HĐQT; Phó TGD Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
Từ tháng 8/2017 đến nay	TV.HĐQT; Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

**13. Các chức danh quản lý khác:** Không

**14. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty:** Là Cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương; Là Người đại diện phần vốn của Cổ đông Tổng Công ty Phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT KHI THAM GIA THÀNH VIÊN**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

1. Họ và Tên: **Cao Huy Bảo** Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 06/04/1971 Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Hộ khẩu thường trú: Phường Tân chính, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.
5. CMND số: 2000811578, cấp ngày 21/09/2017 tại CATP Đà Nẵng

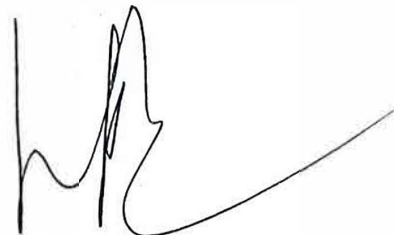
Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, sau khi được đề cử vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện của một ứng viên vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 và nếu trúng cử sẽ thực hiện tham gia HĐQT Công ty thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT với tinh thần và trách nhiệm cao nhất.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

Trân trọng./.

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 6 năm 2023

**ỨNG VIÊN**



**Cao Huy Bảo**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG THÔNG TIN ỨNG VIÊN**  
**(BẦU VÀO HĐQT AVC TẠI ĐHĐCĐ 2023)**

- Họ và Tên: **Đặng Thanh Bình** Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1963 Nơi sinh: Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam; - Đảng viên; Huy Hiệu 30 năm tuổi Đảng
- Hộ khẩu thường trú: 99 Núi Thành, Hòa Thuận Đông, Hải Châu, Đà Nẵng
- CCCD số: 049063014707, cấp ngày 04/09/2022 tại Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Quê quán: Đại Nghĩa – Đại Lộc – Quảng Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12; Ngoại ngữ: Anh văn
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế nông nghiệp; Cử nhân Luật
- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp chính trị
- Chức vụ chính hiện tại: CT.HĐQT Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng – Miền Trung
- Số điện thoại liên lạc: 0913.404.319 Email: dtbinh.dmt@gmail.com
- Quá trình công tác**

Thời gian	Chức vụ, Nơi công tác
Từ năm 1983 đến năm 1985	: Nhân viên, trưởng phòng KH, HTX Nông nghiệp II, Đại Nghĩa – Đại Lộc – Quảng Nam
Từ năm 1985 đến năm 1988 :	Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm HTX Nông nghiệp II, Đại Nghĩa – Đại Lộc – Quảng Nam
Từ năm 1989 đến năm 1991 :	Trưởng ban tuyên huấn xã Đại Nghĩa – Đại Lộc – Quảng Nam
Từ năm 1991 đến năm 1994 :	Chủ nhiệm HTX Sản xuất kinh doanh và Dịch vụ Tổng hợp, Đại Nghĩa – Đại Lộc – Quảng Nam
Từ năm 1994 đến năm 1996 :	Chủ tịch UBND xã Đại Nghĩa – Đại Lộc – Quảng Nam
Từ năm 1996 đến năm 1999 :	Phó trưởng ban, BQL các Dự án Đầu tư xây dựng huyện Đại Lộc, Quảng Nam
Từ năm 1999 đến năm 2000 :	Trưởng phòng KH-Đầu tư, BQL các KCN tỉnh Quảng Nam
Từ năm 2000 đến năm 2006 :	Giám đốc Công ty Phát triển và khai thác Hạ tầng KCN Đà Nẵng

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ, Nơi công tác</b>
Từ năm 2007 đến nay	CT. HĐQT Công ty CP Đầu tư Đà Nẵng - Miền Trung;

**13. Các chức danh quản lý khác:**

- Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Cấp nước Kontum.
- HĐQT CTCP Cấp nước Vĩnh Long: Không

**14. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty:** Là cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT KHI THAM GIA THÀNH VIÊN**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

1. Họ và Tên: **Đặng Thanh Bình**                      Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 01/01/1963              Nơi sinh: Quảng Nam
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Hộ khẩu thường trú: 99 Núi Thành, Phường Hòa Thuận Đông, Hải Châu, Đà Nẵng
5. CCCD số: 049063014707, cấp ngày 04/09/2022 tại Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

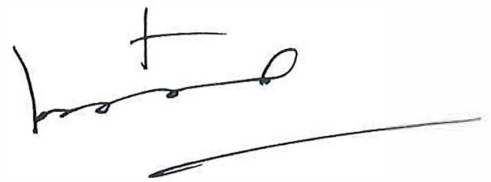
Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, sau khi được đề cử vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện của một ứng viên vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 và nếu trúng cử sẽ thực hiện tham gia HĐQT Công ty thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT với tinh thần và trách nhiệm cao nhất.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

Trân trọng./.

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 6 năm 2023

**ỨNG VIÊN**



**Đặng Thanh Bình**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN THÔNG TIN ỨNG VIÊN**  
**(BẦU VÀO HĐQT AVC TẠI ĐHĐCĐ 2023)**

- Họ và Tên: **Nguyễn Xuân Điện** Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1976; Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: CH A2 - 906, Tòa A, CC Green Park, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
- CCCD số: 036076003886, cấp ngày 26/9/2022
- Quê quán: xã Xuân Thủy, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật - Kỹ thuật điện.
- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị.
- Chức vụ chính hiện tại: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
- Số điện thoại liên lạc: 0977.792.045 Email: diennx@evn.com.vn
- Quá trình đào tạo/công tác**

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ, Nơi công tác</b>
Từ 01/3/1998 đến 01/5/2008	Công nhân, Phân xưởng thí nghiệm và ĐLĐ, Công ty Điện lực Bắc Kạn
Từ tháng 5/2008 đến tháng 8/2009	Phó trưởng phòng, Phòng Kiểm tra giám sát, Công ty Điện lực Bắc Kạn
Từ tháng 9/2009 đến 14/7/2010	Phó trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật, Công ty Điện lực Bắc Kạn
Từ 15/7/2010 đến 31/10/2013	Chuyên viên, Phòng Kinh doanh điện, Công ty Mua bán điện
Từ 01/11/2013 đến 15/5/2018	Chuyên trách Đảng ủy Cơ quan EVN - Chuyên viên, Phòng VTLT - Văn phòng Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Từ 16/5/2018 đến 30/11/2019	Chuyên trách Đảng ủy Cơ quan EVN - Phó trưởng phòng Văn thư lưu trữ - Văn phòng Tập đoàn Điện lực Việt Nam

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ, Nơi công tác</b>
Từ 01/12/2019 đến 31/12/2020	Phó trưởng Ban Tổng hợp - Tổng Công ty Phát điện 2
Từ 01/01/2021 đến 30/4/2022	Trưởng Ban Kiểm toán Nội bộ và Giám sát Tài chính - Tổng Công ty Phát điện 2
Từ 01/5/2022 đến 31/8/2022	Trưởng Ban Kiểm toán Nội bộ và Giám sát Tài chính - Tổng Công ty Phát điện 2. kiêm Quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
Từ 01/9/2022 đến 09/01/2023	Phụ trách Nhóm Người đại diện - Quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
Từ 10/01/2023 đến 24/5/2023	Phụ trách Nhóm Người đại diện, Bí thư Đảng ủy - Quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
Từ 25/5/2023 đến nay	Bí thư Đảng ủy - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

**13. Các chức danh quản lý khác:** Không

**14. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty:** Là Người đại diện phần vốn của cổ đông Tổng công ty Phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương (từ ngày 28/6/2023).

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT KHI THAM GIA THÀNH VIÊN**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

1. Họ và Tên: Nguyễn Xuân Diện      Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 10/02/1976      Nơi sinh: Nam Định
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Hộ khẩu thường trú: CH A2-906 Tòa A, CC GREEN PARK Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
5. CCCD số: 036076003886, cấp ngày 26/9/2022

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, sau khi được đề cử vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện của một ứng viên vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 và nếu trúng cử sẽ thực hiện tham gia HĐQT Công ty thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT với tinh thần và trách nhiệm cao nhất.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

Trân trọng./.

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 6 năm 2023

**ỨNG VIÊN**



**Nguyễn Xuân Diện**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG THÔNG TIN ỨNG VIÊN**  
**(BẦU VÀO HĐQT AVC TẠI ĐHĐCĐ 2023)**

- Họ và Tên: **Đặng Công Hòa** Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/12/1975 Nơi sinh: Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Hộ khẩu thường trú: Xã Hòa Phong, Huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng
- CMND số: 2013153354, cấp ngày 21/11/2008 tại CATP Đà Nẵng
- Quê quán: Xã Hòa Phong, Huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng
- Trình độ văn hóa: 12/12; Ngoại ngữ: Anh văn
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy
- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị hành chính
- Chức vụ chính hiện tại: Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, Thành viên HĐQT chuyên trách AVC nhiệm kỳ 2022-2023
- Số điện thoại liên lạc: 0973.395.641 Email: dangconghoadanang@gmail.com
- Quá trình công tác**

Thời gian	Chức vụ, Nơi công tác
Từ tháng 10 năm 1998 đến tháng 03 năm 2001	Chuyên viên bảo trì tại Công ty Chanshin Việt Nam
Từ tháng 03 năm 2001 đến tháng 9 năm 2005	Chuyên viên BQLDA đường ống dẫn khí Phú Mỹ - TP HCM - tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam
Từ tháng 09 năm 2005 đến tháng 10 năm 2009	Chuyên viên tư vấn thiết kế giám sát - Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 2
Từ tháng 02 năm 2010 đến nay	Công tác tại Công ty Thủy điện Sông Bung
Ngày 10/10/2014 đến 01/6/2015	Phó phòng CBSX, Ban quản lý Thủy điện Sông Bung 4
Ngày 01/6/2015 đến 31/01/2018	Phó quản đốc, Phân xưởng Vận hành, Công ty Thủy điện Sông Bung
Từ 01/02/2018 đến 31/11/2018	Phó quản đốc phụ trách, Phân xưởng Vận hành, Công ty Thủy điện Sông Bung
Từ 01/12/2018 đến nay:	Quản đốc Phân xưởng Vận hành, Công ty Thủy điện Sông Bung
Ngày 01/10/2019 đến nay	Quản đốc, Phân xưởng Vận hành Sông Bung 4, Công ty Thủy điện Sông Bung

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ, Nơi công tác</b>
Tháng 5/2022 đến nay	Thành viên HĐQT chuyên trách Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

**13.** Các chức danh quản lý khác : Không.

**14.** Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Là Người đại diện phần vốn của cổ đông Tổng Công ty Phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT KHI THAM GIA THÀNH VIÊN**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

1. Họ và Tên: **Đặng Công Hòa**                      Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 18/12/1975              Nơi sinh: Đà Nẵng
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Hộ khẩu thường trú: Xã Hòa Phong, Huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.
5. CCCD số: 048075007734, cấp ngày 12/09/2022

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, sau khi được đề cử vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện của một ứng viên vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 và nếu trúng cử sẽ thực hiện tham gia HĐQT Công ty thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT với tinh thần và trách nhiệm cao nhất.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

Trân trọng./.

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 6 năm 2023

**ỨNG VIÊN**



**Đặng Công Hòa**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG THÔNG TIN ỨNG VIÊN**  
**(BẦU VÀO HĐQT AVC TẠI ĐHĐCĐ 2023)**

- Họ và Tên: **Ngô Việt Hưng** Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/04/1981; Nơi sinh: Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Hộ khẩu thường trú: Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- CMND số: 201400085, cấp ngày 04/10/2012 tại CATP Đà Nẵng
- Quê quán: Xã Đại Hòa, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12; Ngoại ngữ: IELTS
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Điện kỹ thuật
- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị hành chính
- Chức vụ chính hiện tại: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Phát điện 2; CT.HĐQT AVC nhiệm kỳ 2020-2023.
- Số điện thoại liên lạc: 0966.446.666 Email: [ngoviethung81@gmail.com](mailto:ngoviethung81@gmail.com)
- Quá trình công tác**

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ, Nơi công tác</b>
2004-2014:	Giảng viên Đại học Bách khoa Đà Nẵng – Đại học Đà Nẵng
Từ 01/09/2014 đến 09/05/2017:	Phó Trưởng Ban Kỹ thuật Sản xuất, Tổng công ty phát điện 2
Từ 10/05/2017 đến 20/07/2020:	Trưởng Ban Kỹ thuật Sản xuất, Tổng công ty phát điện 2
Từ 20/07/2020 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
Từ 15/3/2023 đến nay:	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Phát điện 2.

**13. Các chức danh quản lý khác:** Không

**14. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty:** Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Phát điện 2, Là Người đại diện phần vốn của Cổ đông Tổng Công ty Phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT KHI THAM GIA THÀNH VIÊN**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

1. Họ và Tên: **Ngô Việt Hưng** Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 05/04/1981 Nơi sinh: Đà Nẵng
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Hộ khẩu thường trú: Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
5. CMND số: 201400085, cấp ngày 04/10/2012

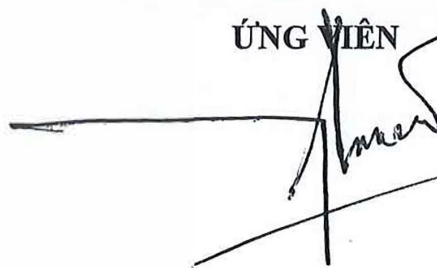
Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, sau khi được đề cử vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện của một ứng viên vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 và nếu trúng cử sẽ thực hiện tham gia HĐQT Công ty thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT với tinh thần và trách nhiệm cao nhất.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

Trân trọng./.

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 6 năm 2023

**ỨNG VIÊN**



**Ngô Việt Hưng**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG THÔNG TIN ỨNG VIÊN**  
**(BẦU VÀO BKS AVC TẠI ĐHĐCĐ 2023)**

- Họ và Tên: **Thái Thị Thanh Nga** Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 21/10/1992 Nơi sinh: Đà Nẵng
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Hộ khẩu thường trú: K143/21 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.
- CMND số: 201648103 cấp ngày 18/6/2009
- Quê quán: Phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.
- Trình độ văn hóa: 12/12; Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Chức vụ chính hiện tại: Chuyên viên Kế toán, Ban tài chính kế toán - Tổng công ty Phát điện 2.
- Số điện thoại liên lạc: 0944.135.469 Email: ngattt@evngenco2.vn

**11. Quá trình công tác**

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ, Nơi công tác</b>
Từ năm 2016 đến năm 2017	Xí nghiệp điện cơ – Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng
Từ năm 2017 đến nay	Ban TCKT Tổng công ty Phát điện 2, Công ty cổ phần

**12. Các chức danh quản lý khác :** Không.

**13. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty:** Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT KHI THAM GIA THÀNH VIÊN  
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện A Vương

Tôi tên: Thái Thị Thanh Nga

Ngày sinh: 21/10/1992

Nơi sinh: Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú: K171/30 Trần Thái Tông, P.An Khê, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng

Số CMND/Hộ chiếu: 201648103 Ngày cấp: 18/06/2009 Tại: CA Đà Nẵng

Trình độ học vấn: Cử nhân Kế toán

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, sau khi được đề cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần thủy điện A Vương

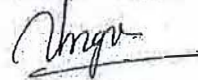
Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để tham gia ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy định về cách thức bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông năm 2023 của Công ty cổ phần thủy điện A Vương

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy định về cách thức bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông năm 2023 của Công ty cổ phần thủy điện A Vương

Xin trân trọng cảm ơn.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 06 năm 2023

**ỨNG CỬ VIÊN**



Thái Thị Thanh Nga



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG THÔNG TIN ỨNG VIÊN**  
**(BẦU VÀO BKS AVC TẠI ĐHĐCĐ 2023)**

- Họ và Tên: **Đoàn Trung Thông** Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/9/1979 Nơi sinh: Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Hộ khẩu thường trú: 29B11, KV11, P. Hưng Phú, Q Cái Răng, TP Cần Thơ.
- CCCD số: 042079014537 cấp ngày 06/8/2022
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Trình độ văn hóa: 12/12; Ngoại ngữ: Anh văn
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD TL-TĐ, Cử nhân luật (chứng chỉ hành nghề Luật sư).
- Chức vụ chính hiện tại: Chuyên viên Ban QLĐTXD - Tổng công ty Phát điện 2.
- Số điện thoại liên lạc: 0961.215.586 Email: [thongdt@evngenco2.vn](mailto:thongdt@evngenco2.vn)
- Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ, Nơi công tác
Từ Năm 2003-2006:	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật - Ban QLDA Thủy điện vừ và nhỏ- CPC
Từ Năm 2006-2010:	Chuyên viên phòng Kế hoạch - Ban QLDA Thủy điện 2 - EVN
Từ Năm 2010-2010:	Phó Phòng Thí nghiệm Công ty CP đầu tư và chuyển giao công nghệ B&R
Từ Năm 2010-2013:	Tổ trưởng Tổ giám sát XD công trình Thủy điện Đam B'ri - Công ty CP Thủy điện Miền Nam
Từ Năm 2013 đến nay:	Chuyên viên Ban QLĐTXD- Tổng công ty Phát điện 2-CTCP;
Năm 2013-2014	Tổ trưởng Tổ giám sát công trình xây dựng tại Công trình khắc phục sự cố ngập lụt Nhà máy Thủy điện An Khê; KSV không chuyên trách tại Công ty CPTĐ A Vương. Trưởng phòng Tài chính - kế toán Công ty Thủy điện Quảng Trị

12. Các chức danh quản lý khác : Không.

13. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Không

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT KHI THAM GIA THÀNH VIÊN**  
**BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

1. Họ và Tên: **Đoàn Trung Thông**                      Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 01/9/1979                      Nơi sinh: Hà Tĩnh
3. Quốc tịch: Việt Nam;
4. Hộ khẩu thường trú: 29B11, KV11, P. Hưng Phú, Q Cái Răng, TP Cần Thơ.
5. CCCD số: 042079014537                      cấp ngày 06/8/2022

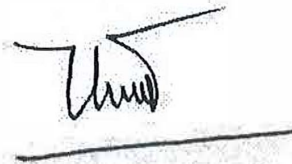
Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, sau khi được đề cử vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện của một ứng viên vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên ban kiểm soát tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 và nếu trúng cử sẽ thực hiện tham gia BKS Công ty thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của thành viên BKS với tinh thần và trách nhiệm cao nhất.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên BKS tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

Trân trọng./.

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

**ỨNG VIÊN**



**Đoàn Trung Thông**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG THÔNG TIN ỨNG VIÊN  
(ĐĂNG KÝ VÀO BKS AVC TẠI ĐHĐCĐ 2023)**

1. Họ và Tên: **Nguyễn Thiện** Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 15/01/1969 Nơi sinh: Quảng Trị
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. CMND số: 191026337, cấp ngày: 20/12/2010 tại: Quảng Trị
5. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Tổ 145 - Mỹ An - Ngũ Hành Sơn - Đà Nẵng
6. Quê quán: Quảng Trị.
7. Trình độ văn hóa: 12/12
8. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, Cử nhân kế toán
9. Chức vụ công tác hiện tại: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.
10. Số điện thoại liên lạc: 0982.350.979 .Email: thienng053tdqt@gmail.com
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, Nơi công tác
01/4/1990 – 31/12/1994	Kế toán vật tư Công ty Điện lực Quảng Trị
01/01/1995 – 31/8/2001	Kế toán tổng hợp Công ty Điện lực Quảng Trị
01/9/2001 – 19/3/2007	Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Điện lực Quảng Trị
20/3/2007 – 31/12/2007	Phó trưởng phòng - Phụ trách phòng Tài chính kế toán Công ty Thủy điện Quảng Trị
01/01/2008 – 15/9/2012	Trưởng phòng Tài chính - kế toán Công ty Thủy điện Quảng Trị
16/9/2012 – 30/4/2016	Kế toán trưởng Công ty Thủy điện Quảng Trị
01/5/2016 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương
01/04/2021 đến nay	Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính Tổng Công Ty Phát điện 2

12. Các chức danh quản lý khác: Không
13. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: Là cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT KHI THAM GIA THÀNH VIÊN**  
**BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

1. Họ và Tên: **Nguyễn Thiện**      Giới tính: Nam
2. Ngày tháng năm sinh: 15/01/1969      Nơi sinh: Quảng Trị
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Tổ 145 - Mỹ An - Ngũ Hành Sơn - Đà Nẵng
5. CMND số: 191026337, cấp ngày: 20/12/2010 tại: Quảng Trị

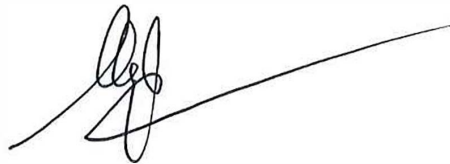
Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, sau khi được đề cử vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện của một ứng viên vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên ban kiểm soát tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 và nếu trúng cử sẽ thực hiện tham gia BKS Công ty thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của thành viên BKS với tinh thần và trách nhiệm cao nhất.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên BKS tại đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

Trân trọng./.

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

**ỨNG VIÊN**



**Nguyễn Thiện**